

Ký ức một thời HOA LỬA

NGUYỄN XUÂN

Ông Tô Tấn Tài chia sẻ những kỷ niệm một thời tham gia kháng chiến cùng đồng đội. Ảnh: N. Xuân

Hơn nửa thế kỷ sau ngày non sông thu về một mối, chứng kiến sự đổi thay từng ngày của quê hương Đắk Lắk, những người lính năm xưa vẫn nhớ về một thời hoa lửa. Với họ, đó không chỉ là trang sử hào hùng của dân tộc, mà còn là mốc son gắn liền với trọn vẹn tuổi xuân.

HUYỀN THOẠI DƯỚI HANG ĐÁ BA TẦNG

Trong căn nhà ấm cúng tại phường Ea Kao, lão thành cách mạng Tô Tấn Tài (bà con hay gọi một cách thân thương là Ama H'Oanh) chậm rãi mở lại từng ngăn ký ức.

Sinh năm 1932 tại tỉnh Phú Yên (cũ) trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng, ông tham gia du kích từ năm 13 tuổi và vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng khi vừa tròn 18 tuổi. Năm 1959, ông nhận nhiệm vụ về quận Lạc Thiện (huyện Lắk cũ) vận động quần chúng, mở rộng cơ sở nổi lên từ Đắk Lắk đến Tây Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng. Tuyến đường chiến lược ấy đã trở thành một phần của hành lang Đông Trường Sơn, đưa đón cán bộ và tải hàng vạn tấn lương thực, vũ khí từ hậu phương lớn miền Bắc



Phó Bí thư Tỉnh ủy Huỳnh Thị Chiến Hòa cùng đoàn công tác của tỉnh và xã Quảng Phú thăm, tặng quà thương binh Đoàn Ngọc Hiệu. Ảnh: N. Xuân

vào chiến trường miền Nam.

Ký ức những ngày gian lao bầm đất, bầm dân vẫn vẹn nguyên trong trí nhớ người lão thành cách mạng. Những năm tháng dịch càn quét dữ dội, ông chỉ huy du kích cùng nhân dân rút vào hang đá ba tầng (xã Krông Nô, huyện Lắk cũ). Khi bị phát hiện, ông mưu trí dẫn dắt mọi người men theo dòng nước chảy vượt sang hang khác, thoát hiểm trong gang tấc. Cảm phục tấm lòng và sự khôn khéo ấy, bà con mến thương gọi nơi

này là “Hang đá Ama H'Oanh”. Năm 2020, Hang đá ba tầng được UBND tỉnh Đắk Lắk công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh.

“Ngày ấy, mỗi buôn làng là một pháo đài. Bà con chặt cây, cắm chông xung quanh, tăng gia sản xuất tiếp tế cho cán bộ, bộ đội. Thiếu thốn, hiểm nguy trăm bề nhưng ai nấy một lòng hướng về Đảng, che chở cán bộ như người thân ruột thịt”, ông Ama H'Oanh bồi hồi nhớ lại.

Sự gắn bó máu thịt, hết lòng vì

nhân dân đã tiếp bước cho ông Ama H'Oanh qua nhiều vị trí quan trọng: Bí thư Thị ủy Buôn Ma Thuột, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên huấn... Đặc biệt, năm 1975, trên cương vị Bí thư Thị ủy Buôn Ma Thuột, ông trực tiếp vạch kế hoạch phối hợp với bộ đội chủ lực, phát động quần chúng nổi dậy, góp phần làm nên Chiến thắng Buôn Ma Thuột lẫy lừng, mở màn cho Đại thắng Mùa Xuân 1975.

Kinh qua hai cuộc kháng chiến, chiến dịch truy quét FULRO, rồi làm Trưởng đoàn chuyên gia giúp nước bạn Campuchia (1982 - 1986) và sau này là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đắk Lắk, ông vẫn giữ trọn sự khiêm nhường, giản dị. Ông bộc bạch: “So với bao đồng đội đã vĩnh viễn nằm lại trong lòng đất mẹ, tôi thấy mình quá may mắn. Chứng kiến Đắk Lắk hôm nay đổi thay từng ngày, tôi chỉ mong tỉnh nhà tiếp tục chăm lo hơn nữa cho vùng sâu, vùng xa để cuộc sống bà con ngày càng ấm no, đủ đầy”.

BÀN TAY CÒN LẠI VÀ KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN

Chiến tranh đã lùi xa nửa thế kỷ nhưng những vết thương do đạn bom trên cơ thể thương binh Đoàn Ngọc Hiệu (xã Quảng Phú) vẫn nhức nhối mỗi khi trái gió trở trời. Trong ánh mắt hằn vết thời gian ấy vẫn rực cháy khí chất kiên cường của người lính Cụ Hồ.

Quê ở Thăng Bình (Quảng Nam), 15 tuổi, ông Hiệu đã xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ, biên chế vào Đại đội hòa lực C15, trực tiếp chiến đấu tại chiến trường Đắk Tô - Tân Cảnh ác liệt. Trận đánh năm 1969 đã cướp đi của ông bàn tay phải cùng 57% sức khỏe. Đau đớn hơn, khi đang điều trị thương tích, ông nhận tin dữ: cả cha và mẹ ở quê nhà đều đã ngã xuống dưới bom đạn của kẻ thù.

Năm 1970, ông vào Đắk Lắk lập nghiệp, nên duyên cùng bà Nguyễn Thị Chải. Mất một bàn tay, ông tập làm quen với mọi việc: từ cuốc đất, lái xe máy cày đến khai hoang. Bằng sự kiên trì và nghị lực phi thường, vợ chồng ông đã canh tác, chăm sóc 9 ha cà phê và hoa màu, xây dựng nhà cửa khang trang, nuôi dạy 9 người con trưởng thành.

Không chỉ làm kinh tế giỏi, ông còn dành gần 20 năm cống hiến cho địa phương trong vai trò đại biểu HĐND cấp xã, công an viên, chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh.

Đất nước đã hòa bình hơn nửa thế kỷ song ký ức về những trận vây lấn, giáp lá cà năm xưa vẫn chưa bao giờ phai nhạt trong ký ức của ông. Hy sinh, mất mát đó không gì có thể bù đắp nhưng đối với ông, hạnh phúc lớn nhất là được chứng kiến quê hương, đất nước phát triển từng ngày. Ông Hiệu chia sẻ: “Thấy đường sá thênh thang, buôn làng bừng sáng, con cháu được học hành đến nơi đến chốn, chúng tôi tự hào biết bao vì những hy sinh năm xưa đã kết trái ngọt cho hôm nay”.

Tuổi trẻ Đắk Lắk

viết tiếp truyền thống của cha anh

PHONG NHÃ - VÂN ANH

Trong những năm tháng đấu tranh giành độc lập, các thế hệ cha anh đã không tiếc máu xương để bảo vệ Tổ quốc, đem lại cuộc sống hòa bình hôm nay. Với tuổi trẻ Đắk Lắk, tiếp nối truyền thống ấy không chỉ là niềm tự hào mà còn là trách nhiệm được thể hiện bằng việc học tập, rèn luyện, cống hiến và tiên phong trên những lĩnh vực mới.

HÀNH TRANG CỦA TUỔI TRẺ

Tháng 8 vừa qua, tại xã Cư Pui, Hành trình “Tôi yêu Tổ quốc tôi” - Chặng 4 đã để lại nhiều dấu ấn với đoàn viên, hội viên, thanh niên. Giữa không gian giàu truyền thống cách mạng, hơn 200 bạn trẻ dâng hoa, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ, sinh hoạt truyền thống, tri ân tại Nhà thờ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Y Ôn Niê và tìm hiểu Khu di tích Hang đá Đắk Tuôr.

Không dừng ở hoạt động về nguồn, hành trình còn hướng về người dân bằng những việc làm thiết thực như khám bệnh, tư vấn sức khỏe, cấp thuốc miễn phí; hỗ trợ làm căn cước cho trẻ em, kích hoạt VNeID; tuyên truyền pháp luật, trao học bổng, xe đạp, dụng cụ học tập cho thiếu nhi và tặng quà cho người dân. Từ tri ân đến sẻ chia, hành trình giúp những giá trị truyền thống được tiếp nối bằng những việc làm cụ thể của tuổi trẻ hôm nay.

Anh Vũ Văn Tịnh, Bí thư Chi đoàn thôn Ea Lang (xã Cư Pui) chia sẻ, tham gia hành trình, các bạn trẻ không chỉ được góp sức thực hiện các công trình, phần việc mà còn có cơ hội được hiểu hơn về lịch sử, sự hy sinh của các thế hệ cha anh và thêm ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

Giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc được các cấp bộ Đoàn trong tỉnh triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp với đoàn viên, thanh niên. Từ hoạt động về nguồn, thăm hỏi gia đình chính sách, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử đến những chương trình tìm hiểu lịch sử trên không gian mạng, những giá trị được cha anh vun đắp từng bước trở thành hành trang của thế hệ trẻ.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh tổ chức 962 hoạt động giáo dục truyền thống, thu hút hơn 11.000 lượt đoàn viên, thanh niên; hơn 1.500 hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn với hơn 120.000 lượt người tham gia. Các cơ sở Đoàn cũng triển khai 154 hoạt động đền ơn đáp



Đội hình thanh niên số xã Ô Loan hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trên điện thoại thông minh. Ảnh: P. Nhã

nghĩa, 728 lượt ra quân vệ sinh, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử; trao hơn 2.450 suất quà đến gia đình chính sách, người có công với tổng kinh phí gần 980 triệu đồng.

Qua những hoạt động đó, lịch sử không chỉ được nhắc lại mà trở thành những trải nghiệm giúp người trẻ hiểu hơn sự hy sinh của các thế hệ đi trước, ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước.

Đoàn viên trẻ Trần Hồng Uy, xã Tuy An Bắc chia sẻ, tiếp nối truyền thống cha anh, với thế hệ trẻ, trước hết là sống có lý tưởng, không ngừng học tập, rèn luyện và sẵn sàng đóng góp cho cộng đồng.

Bí thư Đoàn xã Tuy An Bắc Nguyễn Ngọc Tự cho rằng, mỗi hoạt động về nguồn, đền ơn đáp nghĩa hay chăm lo gia đình chính sách đều là dịp để thế hệ trẻ hiểu hơn về giá trị của hòa bình, từ đó nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm và tinh thần cống hiến. Quan trọng hơn, những giá trị ấy được tiếp nối trong đời sống hôm nay qua việc thanh niên chủ động đảm nhận việc khó, tham gia xây dựng quê hương, giúp đỡ người dân và sống có trách nhiệm với cộng đồng.

SỨC TRẺ TRÊN MẶT TRẬN SỐ

Nếu thế hệ cha anh từng đi qua những năm tháng chiến tranh bằng lòng yêu nước, ý chí kiên cường và tinh thần dấn thân, thì tuổi trẻ hôm nay đang tiếp bước trên một “mặt trận” mới của thời đại - khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phong trào “Tuổi trẻ Đắc Lắc tiên phong trong kỷ nguyên mới” được các cấp bộ Đoàn cụ thể hóa bằng nhiều hoạt động như “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Mỗi thanh niên một ý tưởng, sáng kiến” và “Bình dân học vụ số”. Toàn tỉnh đã thành lập 1.190 đội hình với 4.096 đoàn viên, thanh niên tham gia, tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán QR và nâng cao kỹ năng an toàn số.

Bí thư Đoàn xã Ô Loan Phan Thị Thúy Hằng cho biết: “Điều quan trọng là các đoàn viên, thanh niên phải làm sao để công nghệ thực sự giúp ích cho người dân. Từ hướng dẫn sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến đến thanh toán QR, chúng tôi cố gắng làm từng việc nhỏ, kiên trì hướng dẫn để bà con thấy

chuyển đổi số gần gũi với đời sống hằng ngày”.

Đặc biệt, Chiến dịch 44 ngày đêm “Thanh niên Đắc Lắc tiên phong chuyển đổi số” được triển khai từ ngày 17/8 đến hết ngày 29/9/2026 tại 102 xã, phường. Các đội hình “Thanh niên số” trực tiếp hỗ trợ người dân tại bộ phận một cửa, chợ, nhà văn hóa và các khu dân cư, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tại xã Ea Wer, khí thế của chiến dịch được lan tỏa qua tinh thần thi đua sôi nổi của đoàn viên, thanh niên. Mỗi đội hình, mỗi phần việc đều được triển khai với tâm thế khẩn trương, trách nhiệm, tạo nên một không khí tuổi trẻ đầy nhiệt huyết trên địa bàn. Bí thư Đoàn xã Ea Wer Đoàn Đức Khánh chia sẻ, chiến dịch là dịp để đoàn viên, thanh niên thể hiện rõ hơn vai trò của mình trong thời đại mới, nhất là tinh thần dấn thân, sáng tạo và không ngại nhận những nhiệm vụ mới. Những ngày tháng ấy cũng để lại trong mỗi bạn trẻ niềm tự hào khi được khoác lên mình màu áo xanh, góp sức bằng chính kiến thức và sức trẻ của mình.

Cùng với chuyển đổi số, tuổi trẻ còn ghi dấu bằng hàng trăm công trình, phần việc tình nguyện trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, chăm lo an sinh xã hội; nhập ngũ và nhiều hoạt động hướng về biên giới, biển đảo.

Theo Bí thư Tỉnh Đoàn Đắc Lắc Lương Minh Tùng, hoạt động tình nguyện của tuổi trẻ không chỉ dừng ở đóng góp sức trẻ mà cần trở thành sự bứt phá về trách nhiệm, sáng tạo và tri thức. Mỗi hoạt động cần được triển khai với tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, chuyên nghiệp. Từ những công trình trên quê hương đến không gian số, tuổi trẻ hôm nay đang phát huy truyền thống cha anh không chỉ là nhớ về những chiến công của quá khứ, mà còn biến niềm tự hào thành động lực, biến lòng biết ơn thành trách nhiệm và khát vọng của tuổi trẻ thành những giá trị cụ thể cho cộng đồng.

Vùng trồng cà phê của tỉnh Đắk Lắk. Ảnh: M. Thuận

TỪ “THỦ PHỦ” SẢN XUẤT đến TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ CAO

MINH THUẬN

Với lợi thế vùng nguyên liệu rộng lớn, nhiều nông sản chủ lực và không gian phát triển được mở rộng, Đắk Lắk đang đứng trước cơ hội chuyển mình từ “thủ phủ” sản xuất nông nghiệp thành trung tâm công nghệ cao.

“THỦ PHỦ” CỦA NHIỀU NÔNG SẢN

Đắk Lắk lâu nay được biết đến như một trong những trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn của cả nước. Sau khi không gian phát triển được mở rộng, lợi thế này càng trở nên rõ nét hơn khi địa phương có cả vùng đất bazan rộng lớn ở phía Tây và không gian kinh tế biển ở phía Đông.

Theo số liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường, toàn tỉnh có khoảng 1,5 triệu ha đất nông, lâm nghiệp; trong đó hơn 824.000 ha đất sản xuất nông nghiệp và gần 540.000 ha đất bazan màu mỡ. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển các

cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả và những ngành hàng có giá trị xuất khẩu.

Đặc biệt, Đắk Lắk tiếp tục củng cố và khẳng định danh xưng “thủ phủ” với 217.026 ha cà phê, mang về sản lượng đạt 582.113 tấn. Thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột còn góp phần đưa địa phương trở thành đại diện duy nhất của Việt Nam được Tạp chí National Geographic vinh danh trong Top 15 điểm đến ẩm thực hấp dẫn nhất thế giới. Song song với cà phê, cây sầu riêng đã vươn lên trở thành “trực tăng trưởng mới” với diện tích đạt 41.828 ha và sản lượng lớn nhất cả nước, năm 2026 ước đạt khoảng 500.000 tấn. Ngoài ra, các cây trồng chủ lực như: hồ tiêu có diện tích 28.400 ha, sản lượng khoảng 79.300 tấn; cao su 33.700 ha, sản lượng 39.400 tấn; điều 26.400 ha, sản lượng khoảng 39.500 tấn... đều là những mặt hàng nông sản xuất khẩu quan trọng của Việt Nam, đóng góp đáng kể vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Không chỉ có thế mạnh vượt trội về các loại cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao, không gian nông

ng nghiệp của Đắk Lắk càng trở nên đa dạng nhờ tiềm năng nuôi trồng thủy sản dồi dào. Địa phương hiện quản lý hệ thống mặt nước nội địa rộng lớn trên 42.000 ha, cùng hàng loạt các đầm, vịnh ven biển trữ danh như Xuân Đài, Vũng Rô và Cù Mông. Đây là điều kiện tự nhiên vô cùng lý tưởng để tỉnh đẩy mạnh phát triển đồng thời các loại hình nuôi trồng thủy sản từ nước ngọt, nước lợ cho đến hệ thống nuôi biển công nghiệp. Nhờ đó, Đắk Lắk có đủ năng lực để hình thành các chuỗi cung ứng quy mô lớn cho những đối tượng nuôi chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế cao như tôm hùm, cá biển, cá nước lạnh và các loại nhuyễn thể.

Đánh giá về bức tranh tiềm năng tổng thể này, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Hữu Huy nhấn mạnh: Sự liên kết chặt chẽ giữa vùng nguyên liệu, trung tâm đô thị - dịch vụ và không gian kinh tế biển đã tạo điều kiện để Đắk Lắk hình thành các chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất, chế biến, logistics đến xuất khẩu ngay trong một không gian phát triển thống

nhất. Đây chính là lợi thế cạnh tranh đặc biệt nổi bật mà rất hiếm có địa phương nào trong cả nước hội tụ được.

Thực tế cho thấy, với quy mô sản xuất trên, Đắk Lắk không thiếu nông sản. Tuy nhiên, sản xuất lớn chưa đồng nghĩa với giá trị cao. Ngành nông nghiệp thăng trầm chỉ ra những hạn chế: năng suất ở một số lĩnh vực chưa cao, giá trị gia tăng còn thấp, sản xuất vẫn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và phương thức truyền thống. Chính vì vậy, việc tổ chức lại vùng nguyên liệu đang trở thành yêu cầu cấp thiết.

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRUNG TÂM VÙNG

Để giải quyết triệt để các rào cản và hiện thực hóa mục tiêu gia tăng giá trị, Đắk Lắk xác định khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là bộ phận mang tính chất quyết định. Cụ thể hóa định hướng này, Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã hoạch định chiến lược đưa địa phương trở thành trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến sâu nông sản, logistics và dịch vụ của toàn khu vực.

“Sự liên kết chặt chẽ giữa vùng nguyên liệu, trung tâm đô thị - dịch vụ và không gian kinh tế biển đã tạo điều kiện để Đắk Lắk hình thành các chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất, chế biến, logistics đến xuất khẩu ngay trong một không gian phát triển thống nhất. Đây chính là lợi thế cạnh tranh đặc biệt nổi bật mà rất hiếm có địa phương nào trong cả nước hội tụ được”.

Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng,
Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch UBND tỉnh **ĐỖ HỮU HUY**

Đặc biệt, theo dự thảo Đề án phát triển kinh tế số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045, tỉnh phấn đấu đến năm 2030, quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP trở lên; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực trọng điểm đạt tối thiểu 20%; số hóa, kết nối, chia sẻ 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh... Định hướng đến năm 2045, kinh tế số trở thành phương thức phát triển chủ đạo của tỉnh; tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; tỉnh nằm trong

nhóm địa phương phát triển về kinh tế số, là trung tâm dữ liệu và dịch vụ số xanh của khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Hiện nay, cuộc cách mạng đưa công nghệ cao vào nông nghiệp đang diễn ra ở nhiều lĩnh vực. Toàn tỉnh có khoảng 15.000 ha sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Các mô hình trải rộng từ tưới tiết kiệm, cấy mô, sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế đến các vùng trồng phục vụ xuất khẩu.

Trong chăn nuôi, xu hướng chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang quy mô trang trại cũng diễn ra rõ nét. Toàn tỉnh hiện có tổng đàn gia súc, gia cầm trên 22,2 triệu con. Đến nay, 68 dự án chăn nuôi đã được chấp thuận đầu tư với tổng vốn hơn 10.121 tỷ đồng, trong đó 28 dự án đã đi vào hoạt động.

Đối với lĩnh vực thủy sản, các địa phương ven biển và vùng nội địa đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vi sinh biofloc, hệ thống nuôi tuần hoàn (RAS), lồng nuôi bằng nhựa HDPE chịu được sóng gió mạnh và các mô hình nuôi đa tầng dinh dưỡng (IMTA). Việc số hóa dữ liệu vùng nuôi, tích hợp cảm biến IoT và AI vào khâu quản lý môi trường, hệ thống cho ăn tự động đang được ưu tiên hàng đầu nhằm cắt giảm chi phí vật tư, hạn chế tối đa rủi ro dịch bệnh và bảo vệ hệ sinh thái sinh học.

Có thể thấy, từ “thủ phủ” sản xuất, Đắk Lắk đang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Lợi thế về đất đai và sản lượng vẫn là nền tảng nhưng sẽ không còn đủ nếu thiếu công nghệ, dữ liệu và khả năng tổ chức chuỗi giá trị. Điều quan trọng hơn là biến từng vùng nguyên liệu thành vùng sản xuất có dữ liệu, biến công nghệ thành công cụ nâng cao năng suất và chất lượng, đồng thời xây dựng hệ thống chế biến và logistics đủ mạnh để giữ lại nhiều hơn giá trị gia tăng. Khi những mảnh ghép ấy được kết nối, Đắk Lắk có thể không chỉ là nơi sản xuất ra những nông sản nổi tiếng của Tây Nguyên mà từng bước trở thành nơi tổ chức, điều phối và tạo thêm giá trị cho chuỗi nông sản.



Nuôi trồng thủy sản trên biển là thế mạnh của khu vực phía Đông tỉnh. Ảnh: M. Thuận

Thêm không gian để nâng cao CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC

THANH HƯỜNG

Những ngày đầu năm học mới, có mặt ở những ngôi trường vừa sắp xếp, sáp nhập, dễ cảm nhận một nhịp vận hành mới. Bên cạnh những thay đổi về tổ chức, đội ngũ và quy mô, các trường đang từng bước kết nối nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm để tạo thêm không gian học tập và cơ hội phát triển cho học sinh.

Năm học 2026 - 2027, Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng (xã Krông Pắc) có thêm phân hiệu Buôn Jung sau khi sáp nhập điểm trường từ Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi. Việc sáp nhập không làm thay đổi địa điểm học tập của học sinh tại điểm trường này, nhưng mở ra môi trường giáo dục mới với sự kết nối về đội ngũ, hoạt động dạy học và sinh hoạt tập thể.

Theo cô Lê Thị Việt, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nơ Trang Lơng, sau sắp xếp, trường có 32 lớp với 775 học sinh, trụ sở chính ở buôn Ea Yông và 3 phân hiệu ở buôn Ea Vi, buôn Jung và thôn Phước Hòa. Trong đó, 84% học sinh của trường là người Êđê.

Với đặc thù học sinh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, từ thực hiện chương trình tăng cường tiếng Việt đến tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với văn hóa và đời sống địa phương.

Trước thêm năm học mới, nhà trường đã tổ chức các lớp tăng cường tiếng Việt cho học sinh. Cùng với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên là người Êđê được phát huy lợi thế về ngôn ngữ và hiểu biết văn hóa địa phương để hỗ trợ học sinh. Việc



Cô Nguyễn Thị Thúy Nga, Hiệu trưởng Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thành Nhất) nắm bắt tâm tư của học sinh sau khi thực hiện sắp xếp trường học. Ảnh: T. Hường

tăng cường tương tác, kết hợp rèn kỹ năng giao tiếp và kỹ năng sống giúp các em thuận lợi hơn trong tiếp nhận kiến thức, tham gia các hoạt động học tập và sinh hoạt tập thể. Nhà trường phân công giáo viên phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của các phân hiệu; đồng thời từng bước thống nhất phương thức quản lý, tổ chức dạy học... Mục tiêu là ổn định đội ngũ giáo viên để bảo đảm hoạt động dạy học toàn trường diễn ra ổn định, hiệu quả ngay từ đầu năm học.

Sự kết nối nguồn lực sau sắp xếp cơ sở giáo dục cũng tạo ra những thay đổi tại các trường THCS.

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thành Nhất) được hình thành từ việc sắp xếp Trường THCS Đào Duy Từ và Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng. Sau sắp xếp, trường có 41 lớp với 1.909 học sinh. Trong quá trình tổ chức lại hoạt động sau sắp xếp trường học, nhà trường đã bố trí đội ngũ theo hướng

linh hoạt giữa trụ sở chính và phân hiệu. Cách làm này vừa góp phần cân đối giáo viên đứng lớp, vừa giải quyết bài toán thiếu nhân lực, đáp ứng tỷ lệ giáo viên/lớp theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Cùng với đó, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là điều kiện thuận lợi để trường tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học từ năm học 2026 - 2027, hướng đến xây dựng trường học chất lượng cao tại địa phương.

Câu chuyện từ môn Tin học cho thấy rõ hơn hiệu quả của việc kết nối nguồn lực sau sắp xếp trường học. Thầy Mai Trường Giang, giáo viên môn Tin học, Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, cho biết sau khi hai trường về chung một nhà, toàn trường có 2 giáo viên Tin học. Nhà trường đã phân công công việc dựa trên thế mạnh của từng người, vừa bảo đảm công tác chuyên môn đứng lớp, vừa đảm nhận thêm công việc liên quan đến quản lý cơ sở dữ liệu

và hạ tầng công nghệ của nhà trường.

Sau sáp nhập, Trường THPT Trần Quốc Tuấn và Trường THPT Trần Bình Trọng trở thành Trường THPT Trần Quốc Tuấn (xã Phú Hòa 1). Năm học 2026-2027, trường có 48 lớp với hơn 2.100 học sinh và 120 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đơn vị cơ bản giữ ổn định việc bố trí học sinh học tập tại trụ sở chính và phân hiệu theo địa điểm trước đây, giúp học sinh không phải thay đổi môi trường học tập. Công tác tổ chức dạy và học tại hai điểm trường diễn ra bình thường, bảo đảm các hoạt động theo kế hoạch năm học.

Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá để có giải pháp phân công phù hợp với năng lực và yêu cầu thực tế nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, tránh tình trạng thừa - thiếu cục bộ.

Thầy Phạm Ngọc Thơ, Hiệu trưởng Trường THPT Trần Quốc Tuấn cho biết, mục tiêu của việc rà soát, điều phối đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên sau sáp nhập là nhằm sử dụng hợp lý nguồn nhân lực hiện có. Việc phân công dựa trên nguyên

tắc phù hợp với chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của từng người và thực tế tại hai điểm trường, qua đó phát huy thế mạnh đội ngũ và bảo đảm quyền lợi cho học sinh.

Với học sinh, sự thay đổi sau sáp xếp trường học được bắt đầu từ những điều rất gần gũi: một tiết học được chuẩn bị tốt hơn, một hoạt động trải nghiệm có thêm người hỗ trợ hay một vấn đề trong quá trình dạy học được giải quyết nhanh hơn.

Em H' Linh Phượng Niê, học sinh lớp 9A, Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, chia sẻ: "Sau sáp xếp, học sinh của trường nhiều hơn nên chúng em có thêm cơ hội giao lưu, học hỏi.

“Sau sáp xếp, nguồn lực phải được tập trung sử dụng đúng mục đích, đội ngũ được phát huy năng lực, cơ sở vật chất được khai thác hiệu quả để mô hình quản trị mới thực sự vận hành hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong nâng cao chất lượng dạy và học.

Phó Giám đốc Sở GD&ĐT
VÕ THỊ MINH DUYÊN

Em mong nhà trường tổ chức nhiều chương trình giao lưu giữa học sinh, trong đó có các hoạt động định hướng nghề nghiệp, mở thêm không gian đọc sách chung...”.

Những mong muốn giản dị của học sinh cũng gợi mở thêm cách nhìn về việc sáp xếp trường lớp. Khi nguồn lực được kết nối, điều cần hướng tới là môi trường học tập mở để học sinh có thêm điều kiện học tập, phát triển toàn diện.

Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Võ Thị Minh Duyên nhấn mạnh: Sau sáp xếp, vai trò của hiệu trưởng cần chuyển mạnh từ quản lý sang quản trị nhà trường. Các trường cần thực hiện phân cấp, phân quyền, giao nhiệm vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, giáo viên; đồng thời nâng cao hiệu quả chỉ đạo chuyên môn, tạo sự chủ động trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Nguồn lực phải được tập trung sử dụng đúng mục đích, đội ngũ được phát huy năng lực, cơ sở vật chất được khai thác hiệu quả để mô hình quản trị mới thực sự vận hành hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong nâng cao chất lượng dạy và học.



Học sinh Trường Tiểu học Nơ Trang Long (xã Krông Pắc) tham gia hoạt động ngoại khóa trong Chương trình tăng cường tiếng Việt trước khi vào năm học 2026 - 2027. Ảnh: T. Hoàng

Tự chủ đại học đang mở rộng từ quyền quyết định về tổ chức, tài chính sang học thuật, chương trình đào tạo, tuyển sinh, nghiên cứu khoa học và phát triển đội ngũ. Quyền tự chủ càng lớn, các cơ sở giáo dục đại học càng phải nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn lực và bảo đảm cơ hội học tập cho người học.



Đài thiên văn của Trường Đại học Tây Nguyên vừa được nhà trường khánh thành đưa vào sử dụng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, thúc đẩy giáo dục STEM. Ảnh: T. Hiếu

TỰ CHỦ ĐẠI HỌC:

Quyền lớn, trách nhiệm lớn

TRUNG HIẾU

ĐẦU TƯ ĐỂ NÂNG CHẤT

Nghị định 334/2026/NĐ-CP ngày 20/8/2026 của Chính phủ quy định về tự chủ của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ chế tài chính trong lĩnh vực này, trong đó mở rộng quyền tự chủ về chương trình đào tạo, tuyển sinh, đào tạo và cấp văn bằng, hoạt động khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và đầu tư.

Trao quyền tự chủ cũng đồng nghĩa với việc các trường phải chủ động hơn trong nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ và môi trường học tập là những yếu tố quan trọng để nâng chất lượng đầu ra.

Tại Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột, yêu cầu này càng rõ nét bởi đặc thù đào tạo nhân lực y tế đòi hỏi sinh viên được thực hành, thực tập thường xuyên trong môi trường

“Tự chủ phải gắn với trách nhiệm nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường đào tạo; qua đó nâng cao năng lực của sinh viên và chất lượng nguồn nhân lực y tế sau khi tốt nghiệp”.

GS.TS CAO TIẾN ĐỨC,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Y Dược Buôn Ma Thuột

sát với thực tiễn nghề nghiệp. Nhà trường đã chủ động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tạo điều kiện để sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn.

GS.TS Cao Tiến Đức, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột cho rằng, tự chủ phải gắn với trách nhiệm nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường sử

dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường đào tạo; qua đó nâng cao năng lực của sinh viên và chất lượng nguồn nhân lực y tế sau khi tốt nghiệp.

Là trường đại học vùng, nhiệm vụ đặt ra cho Trường Đại học Tây Nguyên không chỉ là đào tạo nguồn nhân lực cho Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên mà còn đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp. TS. Nguyễn Thanh Trúc, Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên cho biết, trong quá trình tự chủ, đầu tư cho đào tạo luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Từ nguồn vốn Trung ương và nguồn phát triển hoạt động sự nghiệp, nhà trường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điều kiện nghiên cứu và các điều kiện phục vụ dạy - học, giúp người học tiếp cận tốt hơn với khoa học, công nghệ và thực tiễn nghề nghiệp.

Thực tế cho thấy, chất lượng đầu ra phải trở thành một trong những thước đo quan trọng của tự chủ. Việc mở ngành, tăng quy mô tuyển sinh cần đi đôi với năng lực bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, điều kiện thực hành và nghiên cứu cho sinh viên.

Trường Đại học Phú Yên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, nhà trường tự bảo đảm chi thường xuyên gần 47% từ nguồn thu của đơn vị, phần còn lại do ngân sách nhà nước hỗ trợ. Đối với các khoản chi đầu tư, Nhà nước vẫn giữ vai trò đầu tư, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng của trường.

Theo TS. Trần Lăng, Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên, mức độ tự chủ hiện nay đặt ra yêu cầu nhà trường phải chủ động hơn trong tổ chức và sử dụng nguồn lực. Các khoản chi thường xuyên bao gồm nhiều nội dung thiết yếu như điện, nước, hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ, thực hành, thực tập, thực tế, chế độ đối với người lao động, thi đua - khen thưởng và các khoản phúc lợi...

"Cùng với thực hiện tự chủ, đòi hỏi nhà trường phải bảo đảm các yêu cầu theo Thông tư 01 của Bộ GD-ĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại

học. Vì vậy, trường phải chủ động nâng cao chất lượng đào tạo, tối đa hóa các ngành đào tạo giáo viên, đồng thời mở rộng, phát triển các ngành đào tạo ngoài sư phạm phù hợp với nhu cầu xã hội", TS. Trần Lăng cho biết.

Với mức tự chủ chi thường xuyên Trường Đại học Phú Yên đang thực hiện trong giai đoạn 2026-2030, bài toán đặt ra với trường này là vừa bảo đảm hoạt động thường xuyên, vừa nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng các tiêu chuẩn của cơ sở giáo dục đại học và từng bước mở rộng khả năng tự bảo đảm nguồn lực cho phát triển. Có như vậy, từ sau năm 2030, nhà trường mới có thể thực hiện lộ trình tự chủ, đảm bảo hoàn toàn kinh phí chi thường xuyên cho sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục đại học trực thuộc tỉnh.

BẢO ĐẢM CƠ HỘI HỌC TẬP

Cùng với nâng cao chất lượng, tự chủ tài chính đặt ra yêu cầu cân bằng giữa tạo nguồn lực cho nhà trường và bảo đảm cơ hội học tập cho người học. Khi học phí là một nguồn thu quan trọng, các trường phải tính toán để vừa có điều kiện đầu tư, vừa không tạo áp lực quá lớn đối với sinh viên.

GS.TS Cao Tiến Đức khẳng định, tự chủ tài chính không đồng

nghĩa với việc đặt toàn bộ chi phí lên vai người học. Nhà trường phải cân đối các nguồn lực, sử dụng hiệu quả nguồn thu và có chính sách hỗ trợ phù hợp để sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vẫn có cơ hội học tập.

Theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí và các chính sách hỗ trợ trong giáo dục, việc xác định mức học phí của các cơ sở giáo dục phải thực hiện trong khuôn khổ quy định. "Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên ở mức 3 nên mức học phí lâu nay vẫn thực hiện trong khuôn khổ quy định. Mục tiêu cuối cùng của tự chủ là nâng cao chất lượng và tạo thêm giá trị cho người học, chứ không phải chỉ tăng nguồn thu. Khi có thêm nguồn lực, nhà trường phải ưu tiên trở lại cho đào tạo, nghiên cứu, cơ sở vật chất và hỗ trợ sinh viên", TS. Nguyễn Thanh Trúc khẳng định.

Từ góc nhìn người học, em Nguyễn Hoàng Thiên Chi, sinh viên năm 4 ngành tài chính - ngân hàng, Trường Đại học Tây Nguyên chia sẻ: "Mỗi năm em đóng học phí khoảng 16 triệu đồng, vì vậy, em luôn ý thức học tập nghiêm túc. Em nhận thấy nhà trường ngày càng chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tạo môi trường thuận lợi để sinh viên học đi đôi với hành, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn".

Trong bối cảnh cạnh tranh tuyển sinh ngày càng rõ, các trường đại học trên địa bàn tỉnh càng phải khẳng định sức hút bằng chất lượng đào tạo, môi trường học tập, cơ hội thực hành, nghiên cứu và việc làm sau tốt nghiệp.

Tự chủ không phải là đích đến mà là phương thức để các trường chủ động, năng động hơn trong phát triển. Quyền tự quyết càng lớn, trách nhiệm càng cao. Sau cùng, giá trị của tự chủ phải được đo bằng chất lượng đào tạo, hiệu quả sử dụng nguồn lực và niềm tin của xã hội.



Sinh viên Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuật tham gia một tiết học về giải phẫu tại trường.

Ảnh: Thảo Quỳnh



Di sản có thể trở thành nguồn lực cho phát triển nếu được bảo tồn đúng cách, khai thác hợp lý và đặt cộng đồng vào vị trí chủ thể.

Với không gian phát triển mới, Đắk Lắk có thêm điều kiện để phát huy giá trị di sản theo hướng tạo ra sản phẩm, sinh kế và những trải nghiệm có chiều sâu cho du khách.

DI SẢN SỐNG CÙNG CỘNG ĐỒNG

Di sản chỉ thực sự có sức sống khi nó không nằm yên trong hồ sơ hay không gian trưng bày, mà vẫn được cộng đồng thực hành, trao truyền trong đời sống đương đại. Vì vậy, bảo tồn di sản trước hết không phải là giữ nguyên giá trị của quá khứ mà là tạo điều kiện để giá trị ấy tiếp tục hiện diện trong đời sống hôm nay. Đây cũng là hướng mà tỉnh Đắk Lắk đang đặt ra trong quá trình bảo tồn, phát huy di sản văn hóa.

Tỉnh hiện có hệ thống di sản phong phú, trong đó Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên và Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam là hai di sản được UNESCO ghi danh. Cùng với bảo tồn các di tích, việc truyền dạy, phục dựng không gian thực hành và đưa di sản đến gần



Nghệ sĩ ưu tú Y Phôn Ksor truyền dạy cồng chiêng cho lớp trẻ ở xã Ea Phê. Ảnh: T. Hồng

hơn với thế hệ trẻ được xem là một phần quan trọng để giữ gìn sức sống của văn hóa.

Tại xã Ea Phê, những lớp truyền dạy cồng chiêng, múa xoang được tổ chức không đơn thuần giúp lớp

trẻ biết đánh chiêng, múa xoang. Điều đáng quý hơn là trong những buổi học ấy, nghệ nhân và thế hệ trẻ có cơ hội gặp nhau, người đi trước truyền lại kỹ năng, câu chuyện và cách ứng xử với văn hóa của cộng



Ngư dân và du khách hòa vào không khí Lễ hội Cầu ngư của ngư dân làng Lò, phường Hòa Hiệp. Ảnh: T. Hương

đồng. Ông Y Cư Ayun (buôn Puăn) cho biết bản thân ông cùng các nghệ nhân vẫn thường xuyên tham gia biểu diễn công chiêng. Bây giờ, được học thêm một cách bài bản giúp ông và các nghệ nhân có thêm kiến thức để thực hành, truyền dạy cho lớp trẻ; đồng thời có thể giới thiệu những giá trị văn hóa của dân tộc đến du khách.

Cùng với việc đưa di sản vào đời sống để tiếp tục nuôi dưỡng và trao truyền, ở nhiều nơi, những giá trị tưởng như rất đời thường thuộc trong sinh hoạt cộng đồng cũng đang được nhận diện, gìn giữ để không bị mai một. Tại phường Bình Kiến, văn hóa của làng biển được lưu giữ từ chính đời sống của người dân qua tín ngưỡng, nghề truyền thống và những sinh hoạt gắn với biển. Tại đây, nghi lễ thờ cá ông tại Lăng Ông Nam Hải, tín ngưỡng Cầu ngư cùng nghề đan lưới, làm nước mắm truyền thống... được trao truyền qua nhiều thế hệ. Người dân tiếp tục thực hành nghi lễ, giữ nghề, chế biến những sản vật từ biển và truyền lại cách làm cho thế hệ sau. Chính sự tiếp nối ấy tạo nên phần hồn riêng của cộng đồng cư dân ven biển.

Từ những giá trị đang sống trong cộng đồng, Bình Kiến từng bước tính đến việc đưa du khách tiếp cận sâu hơn với đời sống làng biển. Và khi những người đang giữ nghề có cơ hội giới thiệu công việc của mình, các giá trị văn hóa có thêm không gian để được tiếp nối. Di sản vì thế không chỉ được giữ lại mà còn có thể tạo thêm sinh kế, khuyến khích cộng đồng tiếp tục gìn giữ những gì đã được trao truyền.

KẾT NỐI DI SẢN, GIÀ TĂNG GIÁ TRỊ

Theo thống kê của Sở VH-TT&DL, trên địa bàn tỉnh hiện có 176 di tích được xếp hạng, trong đó 5 di tích quốc gia đặc biệt, 39 di tích quốc gia và 132 di tích cấp tỉnh với các loại hình di tích lịch sử, kiến trúc - nghệ thuật, khảo cổ, danh lam thắng cảnh, phân bố rộng khắp ở các xã, phường.

Ngoài ra, hiện nay toàn tỉnh có



Chính quyền cơ sở cần phối hợp chặt chẽ với người dân trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức nghi lễ, duy trì phong tục và thực hành văn hóa truyền thống. Khi người dân trực tiếp tham gia và có thể tạo ra nguồn thu từ các hoạt động văn hóa, du lịch gắn với di sản, việc bảo tồn sẽ có thêm động lực để duy trì lâu dài".

TS. PHẠM THỊ THANH HƯỜNG,
Trưởng Ban Văn hóa Văn phòng
UNESCO Việt Nam

286 di tích được đưa vào Danh mục kiểm kê di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh theo tiêu chí của Luật Di sản văn hóa. Hiện nhiều di tích đang được đưa vào khai thác du lịch như: Biệt điện Bảo Đại, Nhà đày Buôn Ma Thuột, Đình Lạc Giao, thác Dray Nur, thác Bìm Bịp; Tháp Nhạn, Gành Đá Đĩa...

Sau hợp nhất, không gian văn hóa, di sản của tỉnh được mở rộng, tạo điều kiện kết nối cao nguyên với duyên hải. Đây không chỉ là sự cộng hưởng về địa lý mà còn mở ra dư địa lớn để hình thành những sản phẩm du lịch dựa trên sự khác biệt về văn hóa, cảnh quan và đời sống cộng đồng.

Ở những làng chài ven biển, giá trị của một di tích lịch sử, văn hóa không chỉ nằm ở cảnh quan mà còn ở kiến trúc, phong tục, nghề truyền thống và đời sống cộng đồng. Tại xã

Hòa Xuân, nơi có Di tích quốc gia đặc biệt Bến tàu Không số Vũng Rô, du khách có thể bắt đầu từ câu chuyện về những chuyến tàu bí mật vượt biển, đưa hàng hóa, vũ khí từ miền Bắc vào chi viện cho chiến trường. Từ di tích, hành trình của du khách kết nối với không gian làng biển, tìm hiểu đời sống ngư dân, thưởng thức những sản vật từ biển hoặc khám phá những cảnh quan đặc trưng của vùng đất. Khi lịch sử, cảnh quan và đời sống được đặt trong cùng một câu chuyện, di sản không còn là nơi chỉ đến để nghe thuyết minh rồi rời đi, mà trở thành một trải nghiệm có chiều sâu.

Ông Đàm Đại Hữu, đại diện Công ty Du lịch Đại Hữu (Hà Nội) khẳng định: Thế mạnh của Đắk Lắk không chỉ nằm ở số lượng di sản mà ở khả năng kết nối các giá trị vốn đang tồn tại trong cùng một không gian văn hóa. Hiện nay, công ty đang nghiên cứu xây dựng hành trình "Con đường muối", lấy hoạt động giao thương giữa biển và vùng cao trong lịch sử làm sợi dây kết nối. Và từ câu chuyện về muối có thể mở rộng sang những làng nghề, sản vật, ẩm thực và đời sống cộng đồng dọc theo hành trình. Mỗi điểm đến không đứng riêng lẻ mà bổ sung cho nhau, giúp du khách hiểu được không chỉ một sản phẩm hay một di tích, mà cả mối quan hệ giao thương, văn hóa đã hình thành và gắn kết các vùng đất từ nhiều thế hệ.



Xã Ea Knuéc đưa văn hóa công chiêng vào phục vụ du khách tham quan trải nghiệm vườn sầu riêng.

Ảnh: T. Hồng

ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU ĐỊA PHƯƠNG BẰNG BẢN SẮC VĂN HÓA

 **KHẢ LÊ**

Trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh phát triển giữa các vùng miền, việc xây dựng thương hiệu địa phương không chỉ dừng lại ở khai thác tiềm năng kinh tế hay lợi thế tự nhiên mà còn ở việc khơi dậy và phát huy bản sắc văn hóa.

Nhắc đến Đắk Lắk là nhắc đến Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, cùng hệ thống lễ hội, phong tục tập quán lâu đời của đồng bào các dân tộc tại chỗ như Êđê, M'Nông, J'rai. Bên cạnh đó, vùng đất này còn sở hữu những giá trị lịch sử hào hùng, kiến trúc nhà dài truyền thống, văn hóa ẩm thực đậm đà hương vị núi rừng và đặc biệt là "Thủ phủ cà phê" - nơi văn hóa cà phê đã tiệm cận tầm vóc quốc tế.

Đặc biệt, sự mở rộng không gian địa lý với sự hòa quyện cùng vùng đất phía Đông nay đã bồi đắp thêm cho Đắk Lắk những giá trị văn hóa biển đảo đặc sắc, tạo nên một bức tranh tổng hòa phong phú giữa rừng và biển, cao nguyên và duyên hải. Sự giao thoa giữa không gian văn hóa cồng chiêng, sử thi Tây Nguyên hùng vĩ với văn hóa Chăm Pa cổ kính, nghệ thuật hô bài chòi, cùng những lễ hội gắn liền với biển, đảo và đời sống của ngư dân vùng duyên hải đã mở ra một chiều sâu văn hóa mới. Đây là nguồn tài nguyên vô giá để tỉnh định vị thương hiệu địa phương dưới một lăng kính toàn diện, đa dạng và đậm đà bản sắc giao thoa giữa miền núi và biển cả.

Thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai nhiều chủ trương bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch. Điển hình là việc nâng tầm Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột thành sự kiện mang tầm quốc gia và quốc tế; tổ chức các lễ hội gắn

Cà phê là một trong những nông sản chủ lực làm nên thương hiệu của Đắk Lắk.

Ảnh: K. Lê

liên với biển, đảo và đời sống của ngư dân vùng duyên hải... Đồng thời đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại các buôn, làng như buôn Ako Dhông, buôn Tuôr, làng Lò... Bên cạnh đó, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được ứng dụng mạnh mẽ thông qua việc số hóa các di sản để tiếp cận gần hơn với du khách trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, việc xây dựng thương hiệu từ văn hóa vẫn đối mặt với không ít thách thức như: nguy cơ mai một văn hóa truyền thống trước sức ép hiện đại hóa, hạ tầng du lịch chưa đồng bộ và nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu...

Chia sẻ về tiềm năng của tỉnh, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam Đặng Hồng Anh đã nhận định, Đắk Lắk không chỉ có đại ngàn mà nay còn gắn kết cùng vùng duyên hải phía Đông, mở ra chân trời mới về kinh tế biển và liên kết vùng. Với lợi thế sẵn có về các nông sản chủ lực như cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, mắc ca cùng bản sắc văn hóa đại ngàn độc đáo và không gian mới rộng mở, Đắk Lắk cần kết hợp hài hòa giữa truyền thống và tư duy quản trị hiện đại. Việc xây dựng thương hiệu bền vững không thể tách rời việc ứng dụng công nghệ, minh bạch dữ liệu, chuẩn hóa quy trình xuất khẩu chính ngạch và phát triển đa dạng các loại hình du lịch trải nghiệm. Để làm được điều đó, cần có sự chung tay kiến tạo của nhiều bên, trong đó Nhà nước đóng vai trò định hướng quy hoạch và hạ tầng; doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất

và phát triển thương hiệu, kết hợp cùng sự hỗ trợ về khoa học kỹ thuật, nguồn vốn và tri thức từ các ngân hàng, viện nghiên cứu và hiệp hội, qua đó gia tăng giá trị kinh tế giữ lại cho địa phương và người dân.

Ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đề xuất, cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Đắk Lắk cần mạnh dạn đầu tư cho thương hiệu và đổi mới sáng tạo. Bởi thực tế đã chứng minh rằng, tài sản giá trị nhất trong nền kinh tế tri thức không chỉ là nhà xưởng hay nguồn vốn mà chính là thương hiệu, công nghệ và khả năng sáng tạo để mỗi sản phẩm mang đậm câu chuyện riêng của vùng đất cao nguyên.

Hơn thế nữa, năm 2026 Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam triển khai Kỳ xét chọn lần thứ 10. Đây là cơ hội lớn để Đắk Lắk thương hiệu hóa các sản phẩm đặc trưng như cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột - nơi tri thức trồng và chế biến đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia cùng các nông sản đặc trưng khác vươn ra thị trường quốc tế.

Xây dựng thương hiệu từ văn hóa là con đường dài hạn nhưng mang lại giá trị bền vững nhất. Với sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị, sự đồng lòng của người dân và tinh thần đổi mới từ cộng đồng doanh nghiệp, Đắk Lắk chắc chắn sẽ khẳng định vững chắc vị thế là một điểm đến giàu bản sắc, văn minh và hội nhập trên bản đồ Việt Nam và thế giới.



Lễ kết nghĩa anh em của người Êđê (xã Krông Năng) vừa được tái hiện tại Bảo tàng Đắk Lắk thu hút đông đảo du khách đến tìm hiểu, trải nghiệm.

Sau ba mùa rẫy tìm hiểu, gắn bó, anh Y Phar Mlô và em Y Danh Mlô (buôn Wiáo, xã Krông Năng) đã tự nguyện kết nghĩa để trở thành người một nhà.

Các lễ vật được chuẩn bị để thực hiện nghi lễ gồm xôi nếp, thịt gà, rau củ tươi, bắp, rượu cần cùng nhiều vật dụng truyền thống như vòng đồng, chăn, áo thổ cẩm, chiếu, gùi. Mỗi vật phẩm đều thể hiện sự chu đáo, thành kính của gia đình dành cho mối quan hệ kết nghĩa.

Mở đầu buổi lễ, già làng Y Wơn Niê (buôn Wiáo) trong vai trò thầy cúng trang trọng thực hiện các nghi thức, mời thần linh chứng giám mối quan hệ tình thân mới. Dưới sự chứng kiến của dòng họ hai bên, lời khấn vang lên "Ơ Yang! Ơ các thần sông, thần núi, thần phía Đông, thần phía Tây! Hôm nay buôn làng chúng tôi nổi chiêng, dựng cây nêu mời các thần về chứng giám. Hai người con của buôn làng từ nay tự nguyện kết nghĩa làm anh em một nhà. Xin ban cho chúng nó sức khỏe như cây kơ nia, dẻo dai như sợi mây rừng; cầu cho lúa đầy chòi, rượu đầy ché, đời đời gắn bó!".

Lời khấn vừa dứt, gia đình trao bộ áo, chăn thổ cẩm cho hai người anh em kết nghĩa. Thầy cúng thực hiện nghi thức đeo vòng đồng, đánh dấu mối quan hệ và gửi gắm mong ước về sự gắn bó lâu dài. Chiếc vòng được nung qua lửa đỏ, tạo hình thủ công rồi đeo vào cổ tay, là lời cam kết về một mối quan hệ bền chặt. Từ đây, Y Phar và Y Danh chính thức trở thành anh em, cùng chia sẻ vui buồn trong cuộc sống.

Già làng Y Wơn Niê chia sẻ: "Lễ kết nghĩa anh em là nét đẹp văn hóa lâu đời của người Êđê và được gìn giữ đến ngày nay. Trong quan niệm của người Êđê, gia đình không chỉ tạo dựng từ quan hệ huyết thống mà còn được vun đắp qua sự gắn kết giữa những người cùng họ hoặc khác



Gia đình trao áo thổ cẩm cho hai anh em tại Lễ kết nghĩa anh em. Ảnh: N. Quỳnh

Nét đẹp LỄ KẾT NGHĨA ANH EM của người Êđê

NHƯ QUỲNH

Bên cạnh giới thiệu văn hóa vào các dịp lễ hội, sự kiện lớn, tỉnh Đắk Lắk đang đổi mới công tác bảo tồn bằng cách đưa văn hóa vào đời sống thường nhật thông qua chuỗi hoạt động định kỳ hằng tháng tại Bảo tàng Đắk Lắk. Theo kế hoạch, thứ bảy tuần thứ nhất dành cho trải nghiệm các nghề thủ công truyền thống như dệt thổ cẩm, làm gốm, đan lát; thứ bảy tuần thứ hai là không gian âm nhạc kết hợp giữa truyền thống và hiện đại; thứ bảy tuần thứ ba, biểu diễn công chiêng và tái hiện nghi lễ đặc trưng của các dân tộc.

họ. Lễ kết nghĩa là lời nhắc nhở con người sống chan hòa, yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn, cùng vun đắp tình đoàn kết trong buôn làng".

Phần lễ khép lại, mọi người được hòa mình vào không gian ngày hội với tiếng chiêng knăh, chiêng kram, điệu múa xoang, làn điệu agray và nghệ thuật kể khan do các nghệ nhân thể hiện. Dưới bóng cây cổ thụ, nghệ nhân cùng du khách giao lưu múa xoang, thưởng thức rượu cần và nhận vòng đồng may mắn từ già làng.

Từ chỗ xem, tìm hiểu, du khách trở thành một phần của không gian văn hóa, qua đó cảm nhận rõ hơn sự gắn gũi, sinh động của những giá trị truyền thống. Chị Đoàn Thị Hồng Phương (TP. Hồ Chí Minh) chia sẻ: "Thay vì chỉ quan sát qua trưng bày hay hình ảnh, được tận mắt chứng kiến nghi lễ kết nghĩa anh em giúp tôi hiểu hơn về văn hóa Êđê. Sự kết hợp giữa tiếng chiêng, lời khấn của già làng và ché rượu cần ấm áp đã mang đến cho tôi trải nghiệm văn hóa đặc biệt khi đến Đắk Lắk".



Cô trò Trường Phổ thông Dân tộc nội trú & THCS Cư M'gar quét mã QR trên chiếc đàn T'rưng vừa chế tạo để xem các video bài nhạc mẫu. Ảnh: Đ. Lan

SỐ HÓA

NHẠC CỤ DÂN TỘC đưa vào lớp học

ĐỖ LAN

Tại lễ khai giảng năm học mới vừa qua của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú & THCS Cư M'gar (xã Quảng Phú), điều khiến học sinh, thầy cô và đại biểu tham dự không khỏi ngạc nhiên, thích thú chính là tiết mục hòa tấu âm nhạc độc đáo được thể hiện hoàn toàn bằng bộ nhạc cụ tre nứa do chính các em học sinh chế tạo.

Nhạc cụ mộc mạc này ngân vang không chỉ mang lại bầu không khí rộn ràng trong ngày khai trường mà còn đánh dấu sự ra đời của một sản phẩm sáng tạo hiện đại, sử dụng trí tuệ nhân tạo và dán mã QR tương tác học liệu số vô cùng thiết thực.

DÙNG CÔNG NGHỆ CHẾ TÁC NHẠC CỤ

Ý tưởng độc đáo này xuất phát từ thực tế đổi mới

phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Môn Nghệ thuật, trong đó phân môn Âm nhạc yêu cầu cao về tính thực hành, bắt buộc học sinh phải được thao tác trực tiếp trên các thiết bị để phát triển tư duy cảm thụ. Tuy nhiên, việc trang bị đầy đủ nhạc cụ hiện đại như đàn Organ hay Melodica cho toàn bộ học sinh là bài toán khó.

Vì vậy, em Y Bin Kbuôr (lớp 9) cùng em Y Đạt Ayun (lớp 7) đã tận dụng nguồn tre nứa sẵn có tại địa phương

tự làm đồ dùng học tập. Dưới sự hướng dẫn của thầy giáo Nguyễn Phùng Quang Hiếu, hai em đã hoàn thiện sản phẩm "Chế tạo bộ nhạc cụ bằng tre, phục vụ cho phần đọc nhạc của bộ môn Nghệ thuật cấp THCS".

Em Y Bin Kbuôr chia sẻ: "Âm thanh tre nứa gần liền với đời sống tâm hồn người Êđê chúng em. Tre nứa quanh trường rất dễ kiếm, chi phí gần như bằng không. Chúng em nghĩ dùng tre chế tạo bộ nhạc cụ đọc nhạc sẽ giúp các bạn có đồ thực hành, giờ học lại gần gũi, hào hứng hơn".

Để biến ý tưởng thành sản phẩm hoàn chỉnh, nhóm tác giả trẻ trải qua chuỗi công đoạn nghiên cứu tỉ mỉ. Các em lựa chọn những lóng tre, nứa già đạt tiêu chuẩn, đem xử lý hấp, sấy chống mối mọt và phơi khô tự nhiên nhằm bảo đảm độ vang âm. Tiếp đó, tre được cắt thô theo nguyên lý vật lý: ống dài tạo âm trầm, ống ngắn tạo âm cao, đồng thời khoét vạt hai đầu ống tạo khoang rỗng khuếch đại âm thanh, làm ra sản phẩm đàn T'rưng.

Điểm sáng tạo mang tính đột phá của bộ nhạc cụ này nằm ở việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa kỹ thuật dân gian và công nghệ. Thông thường, nhạc cụ tre nứa khi chế tác rất dễ bị lệch tông hay thiếu chuẩn xác về tần số. Khắc phục điều này, nhóm học sinh đã ứng dụng phần mềm đo tần số âm thanh Tuner trên điện thoại thông minh. Trong quá trình gọt đẽo, các em liên tục gõ thử và đo đạc trên phần mềm để hiệu chỉnh tần số (Hz) đạt độ chính xác cho từng nốt nhạc trong phạm vi quãng tám từ nốt đô đến đô.

Sản phẩm đàn T'rưng hoàn thiện gồm 19 ống tre được liên kết đối xứng bằng dây chịu lực, đặt trên khung giá đỡ ba chân chắc chắn có hình tháp nghiêng hợp lý. Trên mỗi thân ống, tên nốt nhạc được khắc rõ ràng giúp học sinh dễ nhận biết khi gõ.

Chưa dừng lại ở đó, nhóm tác giả còn huy động nhiều

học sinh khác cùng tham gia thể hiện nội dung, tự quay, dựng các video làm mẫu hướng dẫn đọc nhạc và đệm theo từng bài học trong sách giáo khoa Âm nhạc. Các video này được chuyển hóa thành mã QR dán trực tiếp lên giá đỡ. Trong các giờ ra chơi hay giờ tự học nội trú, học sinh chỉ cần dùng điện thoại quét mã QR là có thể xem video bài mẫu để tự luyện tập. Đáng chú ý, tổng chi phí chế tạo ra bộ nhạc cụ hoàn chỉnh chỉ vỏn vẹn vài chục ngàn đồng.

KHOI DẬY TÌNH YÊU VĂN HÓA DÂN TỘC

Năm học 2026 - 2027 này, sản phẩm đàn T'rưng sau khi hoàn thành đã được đưa vào áp dụng thực tế tại các phòng học bộ môn Nghệ thuật của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú và THCS Cư M'gar. Sự xuất hiện của tiếng tre nứa trong không gian lớp học đã mang đến luồng sinh khí mới, thu hút sự tham gia hào hứng của đông đảo học sinh.

Đánh giá về ý nghĩa giáo dục của mô hình sáng tạo này, cô Vương Thị Hương, Phó Hiệu trưởng phụ trách nhà trường cho biết: "Sáng kiến của các em làm phong phú thêm đồ dùng thực hành phân môn Âm nhạc. Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích và gọi mở để học sinh phát huy các ý tưởng ứng dụng công nghệ vào học đường, qua đó vừa nâng cao chất lượng giáo dục, vừa bồi đắp tình yêu văn hóa dân tộc cho các em".

Có thể thấy, từ những thanh tre mộc mạc, gần gũi nơi buôn làng, bằng trí tuệ và sáng tạo, học sinh ở đây đã biến vật liệu dân gian thành cầu nối đưa công nghệ vào trường học. Câu chuyện từ Trường Phổ thông Dân tộc nội trú & THCS Cư M'gar là minh chứng sinh động cho thấy: Bảo tồn văn hóa là tìm cho nó một hình thức biểu đạt mới để tiếp tục "sống" và lan tỏa trong dòng chảy của đời sống giữa thời đại số.



Tiết mục biểu diễn đàn T'rưng - sản phẩm sáng tạo của học sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú & THCS Cư M'gar - trong lễ khai giảng năm học mới. Ảnh: Đ. Lan

Đắc Lắc hội tụ một không gian văn hóa phong phú, đặc sắc từ cao nguyên đến miền biển. Các di sản văn hóa không chỉ được gìn giữ, bảo tồn mà còn có thể trở thành những trải nghiệm hấp dẫn, mang lại sinh kế cho cộng đồng địa phương.

TRẢI NGHIỆM DU LỊCH TỪ NẾP SỐNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong phát triển du lịch cộng đồng, những giá trị văn hóa vốn hiện hữu trong đời sống hằng ngày cần được nhìn nhận như một nguồn tài nguyên có giá trị. Từ suy nghĩ đó, chị Lê Thị Trà My, Giám đốc HTX Du lịch cộng đồng và Giáo dục Caroline (phường Hòa Hiệp) lựa chọn làm sản phẩm du lịch cộng đồng từ chính những điều bình dị của quê hương.

Những công việc quen thuộc như làm bánh bèo, tráng bánh, trồng lúa, xay gạo, đi chợ, chế biến món ăn từ nguyên liệu sẵn có... qua cách tổ

chức của HTX đã trở thành những trải nghiệm để du khách trực tiếp tham gia. Đời sống thường nhật của người dân được đưa vào sản phẩm du lịch nhưng vẫn giữ được sự tự nhiên, chân thực. Đây cũng là điểm tạo sức hút đối với du khách quốc tế và những người trẻ ở đô thị muốn tìm kiếm những trải nghiệm gần gũi với đời sống địa phương.

Thích thú với những hoạt động trải nghiệm tại Caroline, chị Hoàng Thị Phương (phường Buon Ma Thuật) cho rằng, điều thú vị nhất không nằm ở việc được tham quan một địa điểm mới mà là được trực tiếp làm những công việc vốn gắn với đời sống của người dân địa phương; qua đó giúp du khách hiểu hơn về văn hóa và cuộc sống nơi mình đến, khiến chuyến đi trở nên đáng nhớ hơn thay vì chỉ dừng lại ở việc tham quan, chụp ảnh.

Từ những trải nghiệm ấy, HTX từng bước kết nối người dân cùng

tham gia làm du lịch cộng đồng. Phụ nữ địa phương hướng dẫn làm bánh, chế biến món ăn, kể những câu chuyện đời thường; người dân tham gia các hoạt động nông nghiệp, văn hóa. Mỗi ngôi nhà, khu vườn, bếp ăn cũng có thể trở thành một phần của hành trình khám phá.

HTX đang xây dựng hệ thống 11 homestay ven biển theo hướng giữ lại vẻ mộc mạc, gần gũi của làng biển. Thay vì tạo nên những không gian xa lạ với cảnh quan vốn có, những ngôi nhà được kết nối để du khách có cảm giác đang sống giữa một cộng đồng thực sự. Những người tham gia mô hình có thêm việc làm, thu nhập khoảng 5 - 10 triệu đồng/người/tháng và được hướng dẫn thêm kỹ năng nghề, ứng dụng công nghệ trong công việc. “Điều Caroline muốn giữ là cảm giác đời thường: có sân, có bếp, có hiên nhà, có cây xanh, có tiếng biển gần bên, có những góc nhỏ khiến du khách cảm thấy mình không chỉ đang ở một nơi lưu trú mà đang thật sự chạm vào nhịp sống địa phương”, chị Trà My chia sẻ.

Khi di sản văn hóa thành sản phẩm du lịch

VÂN ANH - NHƯ THANH



Du khách trải nghiệm dệt chiếu tại làng nghề chiếu cói An Cư (xã Ô Loan).

Ảnh: N. Thanh

Ở một không gian khác, tại buôn Niêng 2 (xã Ea Nuôl), chị H Yip Niê lại chọn ẩm thực làm cách kể câu chuyện về quê hương. Quán cơm của chị giới thiệu những món ăn mang hương vị Tây Nguyên như rau rừng, cá suối, thịt nướng, cơm lam... Những nguyên liệu gắn gũi với đời sống được đưa lên mâm cơm, trở thành một phần trải nghiệm của thực khách khi tìm về vùng đất này.

Không dừng ở ẩm thực, chị H Yip Niê còn làm rượu cần với men nhà tự làm theo phương pháp gia truyền. Những chén rượu được ủ theo cách truyền thống vừa phục vụ tại quán, vừa đưa ra thị trường. Từ một hương vị quen thuộc, chị tìm cách đưa sản phẩm đến gần hơn với du khách, tạo thêm nguồn thu khoảng 200 triệu đồng mỗi năm cho gia đình và việc làm cho một số lao động địa phương.

Những câu chuyện ấy gợi ra một cách nhìn khác về du lịch. Có khi sản phẩm không nằm ở đâu xa mà đã ở ngay trong căn bếp, ngoài cánh đồng, trong khu vườn hay trên đôi tay của người dân. Điều quan trọng là biết nhận ra giá trị và kể câu chuyện ấy theo một cách đủ gần gũi để người khác muốn tìm đến.

TỪ NGHỀ XƯA ĐẾN NHỮNG GIÁ TRỊ MỚI

Nếu ẩm thực, đời sống và cảnh quan có thể trở thành những trải nghiệm thì những nghề truyền thống lại mang trong mình một câu chuyện dài hơn - câu chuyện về đôi bàn tay, về ký ức và sự trao truyền qua nhiều thế hệ.

Ở làng nghề chiếu cói An Cư (xã Ô Loan), từng sợi cói được xử lý, phơi, nhuộm rồi dệt thành những tấm chiếu. Đằng sau sản phẩm giản dị ấy là kỹ thuật được người đi trước truyền lại cho người sau, là sự kiên nhẫn của những người vẫn ngày ngày gắn bó với nghề. Khi tìm đến các làng nghề, du khách không chỉ mua sản phẩm, họ có thể xem người thợ làm nghề, thử một công đoạn, nghe kể về nguyên liệu, cách làm và những câu chuyện phía sau sản phẩm. Tấm chiếu vì thế không chỉ có giá trị sử



Du khách tham quan, tìm hiểu hoạt động đan lưới tại HTX Du lịch cộng đồng và Giáo dục Caroline.

Ảnh: Lê My

Khi văn hóa mang lại niềm tự hào, tạo ra những câu chuyện để kể và đồng thời mở ra cơ hội mưu sinh, những di sản tưởng như thuộc về ngày hôm qua sẽ tiếp tục hiện diện trong đời sống hôm nay. Và dòng chảy văn hóa luôn được tiếp nối, chảy mãi trong đời sống cộng đồng.

dụng mà còn mang theo câu chuyện về vùng đất và con người nơi nó được làm ra.

Theo ông Nguyễn Anh Quân, Giám đốc HTX Sản xuất - Dịch vụ - Du lịch chiếu cói An Cư, nghề truyền thống không chỉ tạo sinh kế mà còn trở thành một phần của sản phẩm du lịch và đời sống văn hóa địa phương. Cùng với việc giữ kỹ thuật truyền thống, đơn vị cũng nghiên cứu cải tiến mẫu mã, phát triển những sản phẩm phù hợp hơn với cuộc sống hôm nay. “Nghề có thể thay đổi cách làm, sản phẩm có thể đa dạng hơn nhưng cái cốt lõi của nghề, những kỹ thuật và giá trị mà cha ông truyền lại thì phải được giữ”, ông Quân khẳng định.

Đó cũng là cách để nghề xưa

có thêm cơ hội bước vào đời sống hiện đại. Từ những tấm chiếu quen thuộc, người làm nghề có thể phát triển thêm các sản phẩm gia dụng, đồ trang trí, quà tặng; đưa sản phẩm đến các điểm lưu trú, nhà hàng, cửa hàng đặc sản, điểm du lịch và những kênh bán hàng trực tuyến. Khi một sản phẩm tìm được thêm những không gian mới, nghề truyền thống cũng có thêm cơ hội để tiếp tục sống.

Nhưng sau mỗi sản phẩm vẫn là câu chuyện về con người. Văn hóa chỉ thực sự có sức sống khi cộng đồng tiếp tục sống với nó, chứ không chỉ trình diễn cho du khách xem. Người dân vừa có thể là người làm nghề, người nấu ăn, người đón khách, người kể chuyện, vừa là người trực tiếp nhận lại những giá trị từ chính công việc của mình.

Bà Nguyễn Thụy Phương Hiếu, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, để những giá trị văn hóa trở thành điểm tựa cho sinh kế, người dân cần được hỗ trợ thêm về kỹ năng làm du lịch, phát triển sản phẩm, bán hàng và quảng bá trên nền tảng số. Cùng với đó, nghề nhân và những người nắm giữ tri thức văn hóa cần được ghi nhận, tạo điều kiện để truyền dạy, giới thiệu và lan tỏa những giá trị truyền thống.

Ở các làng biển phía Đông của tỉnh, vào mùa Lễ hội Cầu ngư, người dân thường hát bài chòi và hò bả trạo.

Đây là hai di sản văn hóa truyền thống tiêu biểu của vùng biển miền Trung nói chung, của người xứ Nẫu (Phú Yên, Bình Định cũ) nói riêng. Ngày nay, để các loại hình văn hóa này sống mãi trong đời sống tinh thần, những nghệ nhân dân gian hàng ngày vẫn miệt mài trao truyền cho thế hệ sau thông qua các lớp học, các câu lạc bộ.

CHINH TÙNG CÂU, TÙNG NHỊP

Em Trương Anh Khôi ở thôn Mỹ Quang Bắc, xã Tuy An Nam, là một trong 20 em nhỏ đang theo học hò bả trạo tại Câu lạc bộ (CLB) Hò bả trạo, dân ca bài chòi xã Tuy An Nam. Sinh ra trong gia đình có cha mẹ đều làm nghề biển, từ nhỏ, mỗi mùa lễ hội, Khôi thường theo người lớn đến đình làng xem hát. Những làn điệu ngân nga, tiếng gõ nhịp và động tác múa chèo khỏe khoắn dần trở nên thân thuộc, khơi lên trong em niềm yêu thích đối với loại hình diễn xướng truyền thống của quê hương.

Khi lớn hơn, Khôi tham gia CLB và trực tiếp học hát, học múa dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân. Từ cách hò từng câu, giữ nhịp đến từng động tác chèo, các em đều được chỉ dẫn kỹ lưỡng để phối hợp nhịp nhàng.

Nghệ nhân ưu tú Tuấn Minh, Chủ nhiệm CLB này cho biết, các em còn nhỏ nên thuộc rất nhanh các làn điệu, động tác. Để giúp các em nắm bắt linh hồn từng câu hát, trong quá trình hướng dẫn, không chỉ dạy các em từng câu hò, nhịp chèo, động tác múa mà người nghệ nhân còn giải thích về nguồn gốc, ý nghĩa gắn với tín ngưỡng thờ cá ông và đời sống của ngư dân miền biển. Qua đó giúp các em hiểu rằng mỗi câu hò, nhịp chèo đều gửi gắm ước vọng về những chuyến biển bình an, mùa màng bội thu và cuộc sống ấm no.

Không chỉ lớp trẻ, ngay cả các nghệ nhân, những người sáng tác và truyền dạy bài chòi, hò bả trạo cũng không ngừng làm mới di sản. Họ miệt mài



Thành viên Câu lạc bộ Bài chòi Phú Yên trong một buổi tập. Ảnh: B. Văn

Giữ lửa văn hóa, trao truyền câu hát xứ Nẫu

BẠCH VÂN

chinh từng câu chữ, nắn từng nhịp điệu, để mỗi lời ca khi vang lên vừa có sức sống mới, gần gũi với đời sống hôm nay, vừa giữ được âm sắc, tinh thần đặc trưng của văn hóa xứ Nẫu.

ĐỂ DI SẢN TIẾP NỐI

Không chỉ trực tiếp truyền dạy cho thế hệ trẻ, các nghệ nhân còn nỗ lực sưu tầm, lưu giữ những tư liệu cổ, phục dựng, phiên âm để làm nền tảng cho việc bảo tồn và trao truyền cho thế hệ tiếp nối.

Nghệ nhân Đoàn Văn Bốn, thành viên Chi hội Sân khấu - Điện ảnh Đông Đắk Lắk cho biết, CLB Hò bả trạo, dân ca bài chòi xã Tuy An Nam sưu tập được một cuốn sách chữ Nôm ghi chép về nghi lễ hát bả trạo của ngư dân miền Trung. Năm 2007, cuốn sách được PGS.TS Đỗ Thị Hào (Viện Nghiên cứu Hán Nôm) phiên âm ra chữ quốc ngữ. Đây là nguồn tư liệu có ý nghĩa quan trọng, giúp những người sáng tác, truyền dạy và thế hệ sau học hát bả trạo hiểu sâu hơn về nguồn gốc, nội dung cũng như giá trị của loại hình diễn xướng dân gian truyền thống này.

“Chúng tôi luôn mong muốn lưu giữ và truyền lại cho thế hệ kế cận những tinh túy nhất của văn hóa truyền thống. Khi có tư liệu làm nền tảng, có lớp người tiếp tục học hỏi, thực hành và biểu diễn, di sản sẽ có cơ hội được tiếp nối, không bị mai một theo thời gian”, Nghệ nhân Đoàn Văn Bốn chia sẻ.

Ông Huỳnh Văn Minh (Nghệ nhân ưu tú Tuấn Minh) chia sẻ thêm, hiện không gian thực hành bài chòi và hò bả trạo còn khá hẹp, chủ yếu gắn với các lễ hội và hoạt động văn hóa cộng đồng. Vì vậy, lực lượng tiếp cận, tham gia gìn giữ các loại hình này phần lớn vẫn là những người lớn tuổi trong làng.

Để di sản thực sự đến gần và được thế hệ trẻ tiếp nối, ông Minh cho rằng cần có cách truyền dạy bài bản hơn bằng cách nghiên cứu đưa bài chòi, hò bả trạo vào trường học với giáo trình phù hợp. Khi được học một cách có hệ thống, các em sẽ hiểu rõ hơn nguồn gốc, giá trị và ý nghĩa của từng làn điệu, từng động tác; từ đó hình thành ý thức gìn giữ những giá trị văn hóa mà cha ông để lại.

Giữa nhịp sống hiện đại, nghề đan gùi truyền thống vẫn được những người già ở xã Đắk Phơi lặng lẽ gìn giữ. Bằng đôi bàn tay khéo léo, ngày ngày những nghệ nhân ở các buôn làng vẫn bền bỉ biến những thanh lồ ô mọc mọc thành những chiếc gùi to nhỏ mang theo hồn cốt văn hóa của vùng đất.

GIỮ LỬA NGHỀ QUA TỪNG THANH NAN

Ở cái tuổi xưa nay hiếm, già Y Krông Triêk (buôn Liêng Keh) vẫn duy trì nghề đan lát truyền thống gắn bó với mình từ thời trai trẻ. Già kể, khoảng 18 - 19 tuổi, ông đã được bố mẹ chỉ dạy cách chọn lồ ô, chẻ nan và đan những vật dụng phục vụ sinh hoạt gia đình.

Ngày ấy, lồ ô mọc nhiều trong những cánh rừng quanh buôn. Mỗi lần lên rừng, ông cùng thanh niên trong buôn thường tranh thủ chọn những cây vừa độ dẻo, đem về làm nguyên liệu đan lát. Với đôi tay khéo léo, ông có thể đan nhiều vật dụng như gùi, nia, rổ... Trong đó, gùi là sản phẩm được đan nhiều nhất, bởi đây từng là vật dụng không thể thiếu trong cuộc sống và hoạt động sản xuất của người M'Nông.

Theo già Y Krông, muốn làm được một chiếc gùi bền, đẹp, trước

hết phải biết chọn nguyên liệu. Lồ ô không được quá già cũng không quá non. Cây già, nan dễ giòn, gãy; cây non thì nan mềm, sản phẩm khó sử dụng lâu dài. Lồ ô sau khi mang về được chẻ thành từng đoạn, chẻ thành những thanh nan nhỏ rồi vót cho đều. Công đoạn đan đòi hỏi sự kiên nhẫn và đôi tay khéo léo, các nan phải được giữ đều, những mối đan phải chắc để thân gùi không bị vênh.

Một nét đặc biệt trong cách làm gùi của người M'Nông là sản phẩm sau khi hoàn thiện không cần sơn hay phủ hóa chất. Gùi thường được treo hoặc đặt trên bếp để hong khói, hơi khói giúp nan khô, hạn chế mối mọt và làm cho sản phẩm bền hơn theo thời gian.

Năm nay cũng đã ở tuổi thất thập song ông Y Krang Bkrông (buôn Liêng Keh) ngày ngày vẫn chẻ nan, đan gùi bên gốc cây trước nhà. Dù đôi tay không còn khỏe như xưa, mắt cũng kém hơn nhiều nhưng từng thanh nan qua tay ông vẫn được vót cẩn thận, đều đặn. Bao năm gắn bó với nghề, ông chẳng còn nhớ mình đã đan bao nhiêu chiếc gùi, chỉ biết đôi tay đã quen với từng thanh nan, mối đan từ lúc nào. Với ông, đan lát giờ đây không phải là công việc kiếm sống mà là niềm vui lúc tuổi già.

Ông Y Krang cho biết, nếu nguyên liệu có sẵn, người thợ cần khoảng 5

ngày để hoàn thiện một chiếc gùi. Số tiền bán sản phẩm không đáng là bao so với công sức bỏ ra, song với ông, điều ý nghĩa nhất là đôi tay vẫn còn đủ khéo léo để làm ra những sản phẩm quen thuộc, giữ được kỹ năng đan lát mà cha ông truyền lại.

THEO TỪNG MÙA RẴY

Trong đời sống của người M'Nông, chiếc gùi không chỉ là vật dụng phục vụ lao động mà còn gắn với nếp sinh hoạt được duy trì qua nhiều thế hệ.

Bà H'Ang Bkrông (xã Đắk Phơi) cho biết, hầu như gia đình người M'Nông nào cũng có gùi. Tùy vào nhu cầu, người dân đan nhiều loại với kích thước và cách tạo hình khác nhau, có loại nhỏ gọn để sử dụng hằng ngày, cũng có những chiếc lớn, chắc chắn dành cho công việc nặng hơn. Vì thế, mỗi chiếc gùi không chỉ khác nhau về hình dáng mà còn phản ánh phần nào công việc và nhu cầu của người sử dụng.

Theo chị H'Yúp Mdrang (xã Nam Ka), dù nhiều vật dụng hiện đại đã trở nên phổ biến, chiếc gùi vẫn được người dân ưa dùng bởi sự bền chắc và thuận tiện. Với những gia đình còn duy trì sản xuất nương rẫy, một chiếc gùi tốt có thể sử dụng trong nhiều năm.

Không chỉ sử dụng trong những công việc thường ngày, chiếc gùi còn góp mặt trong các sinh hoạt cộng đồng và những dịp lễ hội truyền thống của người M'Nông. Đặt bên ché rượu cần, nhạc cụ hay trang phục truyền thống, gùi góp phần tạo nên hình ảnh gần gũi, mộc mạc của không gian văn hóa buôn làng.

Khi du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm ngày càng được quan tâm và phát triển, chiếc gùi cũng có thêm cơ hội bước ra khỏi không gian quen thuộc của buôn làng. Tại một số điểm du lịch, homestay và nơi giới thiệu văn hóa địa phương, gùi được sử dụng để trang trí, trưng bày hoặc bán làm quà lưu niệm. Những chiếc gùi nhỏ theo du khách rời buôn làng, mang theo không chỉ một sản phẩm thủ công mà còn câu chuyện về nghề đan lát truyền thống và đời sống của người M'Nông.

Bền bỉ GIỮ NGHỀ ĐAN GÙI truyền thống

 **HOÀNG TUYẾT**

**Ông Y Krông Triêk tỉ mỉ
hoàn thiện từng mối đan
của chiếc gùi. Ảnh: H. Tuyết**

CAO SU XANH BÓNG trên đất bạn Lào



Một vườn cao su thời kỳ khai thác ở tỉnh Champasak. Ảnh: M. Thông

MINH CHI - VÂN ANH

Hành trình hơn 20 năm bền bỉ trồng cao su trên đất bạn Lào của những cán bộ, kỹ sư một doanh nghiệp Đắk Lắk không chỉ góp phần mang lại ấm no, đổi thay cho nhiều bản làng nước bạn mà còn đơm hoa kết trái cho tình hữu nghị thủy chung giữa hai nước Việt - Lào anh em.

TỪ CÂY CAO SU ĐẦU TIÊN Ở BẢN MÂY...

Tỉnh Champasak nằm trên cao nguyên Bolaven. Vào mùa mưa, con đường nhỏ đầy bùn đất chạy qua những cánh rừng cao su xanh ngát, trải dài tít tắp. Ít ai biết rằng, cách đây hơn 20 năm đây còn là những vùng đất hoang vu...

Đầu năm 2004, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Văn Lạng và đoàn cán bộ, chuyên gia sang Lào khảo sát thực địa, nghiên cứu tiềm năng phát triển cao su. Theo đánh

giá của đoàn, nhiều vùng ở nước bạn có đất bazan màu mỡ, mùa khô ít gió, mùa mưa kéo dài 8 tháng trong năm, phù hợp trồng cây cao su.

Tháng 11/2004, biên bản thỏa thuận hợp tác dự án trồng 10.000 ha cao su và cây công nghiệp khác tại 4 tỉnh Nam Lào (Champasak, Salavan, Sekong, Attapeu) được ký kết tại Vientiane. Ngày 6/12/2004, Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco) được thành lập, đóng chân tại bản Tha Luống (huyện Pakse, tỉnh Champasak) để tập trung nguồn lực thực hiện dự án, thời gian 50 năm, vốn đầu tư 80 triệu USD.

Với nhiệm vụ phát triển cây cao su trên vùng đất mới, những cán bộ giàu kinh nghiệm, có trình độ kỹ thuật cao được điều động từ Đắk Lắk sang Lào. Ban đầu, họ vừa ổn định nơi ăn chốn ở, vừa khai hoang, sản xuất, phân lô, tuyển lao động, đào tạo kỹ thuật.

Những ngày đầu trên đất bạn, điều kiện ăn ở thiếu thốn, hạ tầng

cơ sở gần như chưa có. Vùng dự án rộng, địa hình hiểm trở, nhiều bản làng phải băng rừng, vượt suối cả ngày mới đến được; mùa mưa thường xuyên bị cô lập. Bất đồng ngôn ngữ, văn hóa và việc người dân chưa tin vào cây cao su cũng là những trở ngại lớn. Tuy nhiên, với sự ủng hộ của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương Lào, cùng tinh thần vượt khó của đội ngũ cán bộ, kỹ sư, dự án từng bước được triển khai.

Ngày 23/6/2005, niềm vui vỡ òa khi những cây cao su đầu tiên được trồng ở bản Mây, huyện Bachieng, tỉnh Champasak. Ông Lê Thanh Cẩn, nguyên Giám đốc Daklaoruco cho biết, năm đó đơn vị trồng được 900 ha. Mỗi năm, những vườn cao su tiếp tục xanh lên tại những bản làng xa xôi trên vùng đất cằn cỗi, hoang sơ ở nước bạn. Đến năm 2012, đơn vị đã cơ bản hoàn thành mục tiêu trồng mới 9.900 ha cây trồng, trong đó hơn 8.800 ha cao su. Lúc này, những vườn cao su đầu tiên

đã cho khai thác. Có thể nói đây là một kỳ tích. Những dòng mủ trắng không chỉ là thành quả lao động mà còn là biểu tượng cho sự hợp tác, sẻ chia và phát triển.

Đến nay, Daklaoruco quản lý tổng diện tích hơn 9.276 ha, trong đó hơn 8.200 ha diện tích cao su khai thác. Công ty tiếp tục duy trì và được cấp chứng nhận các hệ thống quản lý, gồm: Hệ thống quản lý rừng cao su bền vững FSC-FM cho vườn cây, chứng nhận FSC-CoC cho Nhà máy chế biến cao su và đã xuất khẩu sang thị trường EU hàng trăm tấn cao su đáp ứng các yêu cầu chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR).

VUN ĐẮP TÌNH HỮU NGHỊ

Cùng với phát triển vùng dự án, Daklaoruco đã thành lập 4 nông trường, 1 nhà máy chế biến mủ cao su thiên nhiên, xây 4 trạm y tế. Dự án đã tạo việc làm cho 2.400 lao động tại các tỉnh Nam Lào.

Anh Sa Khôn Vông Sinh (ở huyện Phôn Thông, tỉnh Champasak) đã làm công nhân cao su nhiều năm. Trước đây, anh làm nương rẫy, thu nhập thấp. Từ khi vào công ty, anh được đào tạo nghề, có việc làm với



Dưới những vườn cao su xanh tốt, tình cảm gắn bó mật thiết giữa doanh nghiệp với địa phương ngày càng được vun đắp dày thêm, góp phần tô đẹp mối quan hệ hữu nghị hai nước Việt Nam - Lào".

Ông ĐỖ THIÊN NGHĨA,
Giám đốc Daklaoruco

mức lương ổn định cùng các chế độ phúc lợi, hỗ trợ thêm nhu yếu phẩm, chăm sóc sức khỏe. Nhờ cây cao su, cuộc sống gia đình anh ngày càng khấm khá, hai con có điều kiện học tập tốt hơn.

Huyện Bachieng, tỉnh Champasak có khoảng 2.000 ha cao su, hàng trăm lao động đã được tuyển dụng vào công ty. Dự án cao su đã hình thành nên những tiểu vùng kinh tế - xã hội trù phú, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định

cho người dân, làm thay đổi tập quán sinh sống, sản xuất của bà con, tạo diện mạo mới cho các bản làng.

Ông Sivan Phakone Vong Boun Thanh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Salavan cho biết, ngoài việc nộp thuế cho Nhà nước và tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, doanh nghiệp cao su còn chú trọng quan tâm đến công tác an sinh xã hội bằng cách tài trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa trường học.

Theo lãnh đạo Daklaoruco, trên vùng dự án, cao su trồng đến đâu, hạ tầng được đầu tư đến đó, vừa phục vụ sản xuất của công ty, vừa phục vụ người dân trong vùng. Đến nay, doanh nghiệp đã đầu tư hàng chục tỷ kip để xây dựng nhà tập thể kiên cố, đầu tư hệ thống điện, nước sinh hoạt cho người lao động đến làm việc tại các nông trường; hỗ trợ xây dựng trường học, đường điện, đường giao thông và sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại nhiều bản làng của các tỉnh Champasak và Salavan.

Mới đây nhất, nhân dịp kỷ niệm 81 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đơn vị đã bàn giao trường mầm non tại bản Nongkok (huyện Bachieng, tỉnh Champasak) với tổng kinh phí hơn 535 triệu kip (khoảng 600 triệu đồng) tặng địa phương. Đây là trường mầm non khang trang bậc nhất khu vực, bảo đảm không gian học tập an toàn, thân thiện cho trẻ em địa phương.

Ông Đỗ Thiên Nghĩa, Giám đốc Daklaoruco chia sẻ: "Hành trình bền bỉ của những người Việt Nam đi phát triển cao su tại Lào trải qua nhiều gian nan nhưng ngập tràn niềm vui, tự hào. Hạnh phúc lớn nhất không chỉ là sự đổi thay của những bản làng trên đất Lào mà là tình cảm trân quý của những người dân nước bạn. Dưới những vườn cao su xanh tốt, tình cảm gắn bó mật thiết giữa doanh nghiệp với địa phương ngày càng được vun đắp dày thêm, góp phần tô đẹp mối quan hệ hữu nghị hai nước Việt Nam - Lào".



Những công nhân cao su người Lào trên nông trường. Ảnh: M. Thông

Giải pháp đưa hàng hóa Việt Nam vào chuỗi cung ứng toàn cầu

ĐẶNG THẮNG

Hướng đến việc phát triển một nền kinh tế xanh và bền vững, logistics xanh không còn là một khái niệm xa lạ mà giờ đây đã trở thành điều kiện tiên quyết giúp Việt Nam tiến sâu hơn vào các thị trường khó tính cũng như khẳng định vị thế trên bản đồ thương mại quốc tế.

“TẤM VÉ THÔNG HÀNH XANH” VÀO THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Ngành logistics toàn cầu đang đứng trước một cuộc đại tu lớn chưa từng có. Nếu như trước đây, thước đo của năng lực cạnh tranh nằm ở tốc độ vận chuyển nhanh nhất hay chi phí rẻ nhất thì hiện nay đã bổ sung thêm tiêu chí “sạch nhất”. Theo báo cáo từ Mordor Intelligence - Công ty nghiên cứu và tư vấn thị trường quốc tế, quy mô thị trường logistics xanh toàn cầu đạt 1,39 nghìn tỷ USD vào năm 2025 và được dự báo sẽ bùng nổ hơn 50% lên mức 2,18 nghìn tỷ USD vào cuối năm 2031. Với tốc độ phát triển nhanh chóng này, có thể thấy xanh hóa đang dần trở thành dòng chảy chính, định hình lại hệ thống vận tải và kho bãi trên toàn thế giới.

Vậy tại sao một doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tại Tây Nguyên hay một nhà máy dệt may tại Bình Dương lại phải quan tâm đến lượng khí thải của những chiếc xe tải chở hàng? Câu trả lời nằm ở hàng rào kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu trọng điểm như EU, Mỹ và Nhật Bản. Cụ thể, trong vòng 6 năm trở lại đây, các thị trường tiêu thụ lớn như EU đã bắt đầu áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM)



Tàu cập Cảng Vũng Rô (Đắk Lắk), chờ bốc dỡ hàng hóa cung ứng ra thị trường. Ảnh: Châu Linh

và các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Theo đó, nếu không chứng minh được chuỗi cung ứng thân thiện với môi trường, hàng hóa Việt Nam dù tốt đến đâu cũng sẽ phải đối mặt với nguy cơ bị từ chối hoặc bị áp thuế cao tại các cửa khẩu quốc tế.

Trên thực tế, hoạt động vận tải - mất xích cốt lõi của ngành logistics - hiện đang phát thải tới khoảng 11% tổng lượng khí nhà kính toàn cầu. Tại Việt Nam, sự phụ thuộc quá lớn vào vận tải đường bộ không chỉ gây áp lực lên hạ tầng giao thông mà còn đóng vai trò như một nguồn phát thải carbon khổng lồ. Việc chuyển dịch sang các phương thức vận tải “sạch” hơn như đường thủy (phát thải thấp hơn 4-5 lần so với đường bộ) hay đường sắt (thấp hơn 7-8 lần) đang dần trở thành yêu cầu cấp bách để hàng hóa Việt không bị gán mác “ô nhiễm” ngay khi xuất xưởng.

Sự chuyển dịch từ tinh thần khuyến khích sang tất yếu còn được thúc đẩy bởi sự thay đổi trong tư duy vận hành của các tập đoàn đa

quốc gia. Hiện nay, có tới 68,3% các doanh nghiệp lớn đã bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn logistics xanh, trong khi con số này ở các doanh nghiệp nhỏ chỉ đạt khoảng 22,5%. Với các tập đoàn đa quốc gia như Apple, Samsung hay Unilever, việc áp dụng các tiêu chuẩn xanh hiện đã trở thành tiêu chí để lựa chọn đối tác cung ứng. Một doanh nghiệp logistics nếu không chứng minh được đang ứng dụng các giải pháp xanh như sử dụng bao bì tái chế, tối ưu hóa lộ trình để giảm xe chạy rỗng, hay sử dụng năng lượng sạch tại các kho bãi, sẽ sớm bị gạch tên khỏi danh sách ưu tiên của các khách hàng quốc tế.

BIẾN “CHI PHÍ XANH” THÀNH LỢI THẾ CẠNH TRANH

Một trong những rào cản lớn nhất khiến các doanh nghiệp còn e ngại trong việc áp dụng logistics xanh chính là chi phí đầu tư ban đầu. Tuy nhiên, nếu nhìn ở góc độ dài hạn, logistics xanh không phải là gánh nặng tài chính mà là giải pháp

nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và nâng tầm thương hiệu quốc gia.

Chi phí logistics tại Việt Nam hiện vẫn ở mức cao, chiếm khoảng 16-20% GDP, gấp gần 2 lần so với mức trung bình của thế giới là 11,6%. Một trong những nguyên nhân chính là sự thiếu cân đối trong hạ tầng vận tải. Theo báo cáo mới nhất từ Ngân hàng Thế giới, Việt Nam có khoảng 1,2 triệu xe tải đăng ký nhưng đến 68% trong số đó là xe có tải trọng dưới 5 tấn. Việc sử dụng quá nhiều xe tải nhỏ khiến số lượng chuyển xe tăng lên, gây ra tình trạng tắc nghẽn, tiêu tốn nhiên liệu và phát thải cao hơn đáng kể so với các nước phát triển như Đức hay Mỹ, nơi xe tải hạng nặng chiếm 53-70%.

Như vậy, phát triển logistics xanh thông qua việc tối ưu hóa mạng lưới vận chuyển, lựa chọn tuyến đường phù hợp để tránh chạy rỗng và vận chuyển đổi lưu không chỉ giúp giảm khí thải mà còn trực tiếp cắt giảm chi phí nhiên liệu. Ngoài ra, việc chuyển đổi sang các phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch (CNG, LNG) hoặc xe điện cũng có thể giúp cắt giảm tới 30-40% lượng khí thải trong các đô thị lớn, đồng thời giảm bớt sự phụ thuộc vào giá dầu biến động.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và hệ thống quản lý vận tải cũng được xem là đòn bẩy quan trọng để thực hiện mục tiêu xanh hóa một cách hiệu quả nhất. Cụ thể, các hệ thống quản lý vận tải thông minh có khả năng dự báo nhu cầu thị trường và sắp xếp tuyến đường vận chuyển tối ưu, giúp giảm tối đa tình trạng xe chạy rỗng gây lãng phí. Khi quy trình vận hành trở nên trơn tru và từ đó giảm được lượng khí nhà kính phát thải, doanh nghiệp không chỉ tối ưu hóa được nguồn lực tài chính mà còn cải thiện được đáng kể năng suất lao động và khả năng đáp ứng đơn hàng nhanh chóng.

Xanh hóa logistics không chỉ giúp bảo vệ môi trường, mà còn chính là cách xây dựng một “thương hiệu xanh” vững chắc cho hàng hóa Việt Nam trên bản đồ thương mại quốc tế. Để logistics xanh thực sự trở thành bộ phận cho hàng hóa Việt, sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước và doanh nghiệp là điều cần thiết. Giữa làn sóng tiêu dùng hiện nay, nơi khách hàng sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm có trách nhiệm với môi trường, việc sở hữu một chuỗi cung ứng xanh là cách hiệu quả nhất để nâng cao giá trị gia tăng hàng Việt.



Lãnh đạo Sở VHTT&DL ký kết hợp tác về phát triển du lịch với hai hãng lữ hành SaigonTourist và Vietravel. Ảnh: V. Tài

NỖI NHỊP BIỂN - RỪNG, đưa du lịch phát triển

VĂN TÀI

Sự giao hòa giữa sương lạnh của đại ngàn phía Tây và nắng gió phóng khoáng của đại dương ở phía Đông, tỉnh Đắk Lắk đang mở ra một không gian du lịch liên vùng đầy hấp dẫn.

Không chỉ đáp ứng xu hướng trải nghiệm “2 trong 1” của du khách, chiến lược nổi nhịp “biển - rừng” còn là bộ phận quan trọng đưa du lịch Đắk Lắk định vị lại thương hiệu, sẵn sàng vươn mình trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong giai đoạn mới...

KHI CAO NGUYÊN CHẠM TAY VÀO ĐẠI DƯƠNG

Từ dải đất bazan bạt ngàn ở phía Tây xuôi về dải cát trắng miền duyên hải ở phía Đông của tỉnh, khoảng cách địa lý dường như đang ngăn lại nhờ hạ tầng giao thông từng bước được đầu tư. Sự kết nối này đang góp phần hình thành nên một hành trình trải nghiệm liền mạch, đưa về đẹp trầm hùng, thâm sâu của ngàn xanh chạm vào nhịp thở phóng khoáng, rục rịch của đại dương.

Du khách đến đây có thể lắng lòng với văn hóa buôn làng, nghe tiếng thác đổ hay ngắm dòng Sêrêpôk cuộn chảy giữa đại ngàn, rồi thả mình vào làn gió biển Tuy Hòa mát lành, thưởng thức hải sản tươi ngon ngay trong ngày. Sự giao thoa giữa hai mảng màu thiên nhiên đối lập tạo nên một bản hòa tấu cảm xúc vừa tĩnh lặng, vừa sôi động.

Nhịp sống biển - rừng không chỉ mang lại sự mới lạ trên bản đồ du lịch, mà còn chinh phục những người yêu xê dịch bằng chuỗi trải nghiệm phong phú. Nói về chuyến du lịch Đắk Lắk của mình, chị Nguyễn Minh Hạnh ở thành phố Hà Nội, chia sẻ: “Buổi sáng tôi còn đang đón không khí se lạnh, thưởng thức tách cà phê ở Buôn Ma Thuột thì đến xế chiều tôi đã có thể đón hoàng hôn rục rịch bên bờ biển Tuy Hòa. Sự thay đổi không gian và nhịp sống linh hoạt này đem lại cảm giác vô cùng trọn vẹn”.

Ở góc độ những người làm du lịch, việc kết nối hai nguồn tài

nguyên này được xem là bước đi chiến lược để tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh vượt trội. Ông Nguyễn Hữu Yên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH MTV Dịch vụ lữ hành Saigontourist chia sẻ: “Du lịch Đắk Lắk không chỉ nằm ở việc có thêm nhiều điểm tham quan mà ở khả năng tạo nên một hành trình có bản sắc rất riêng từ biển xanh đến đại ngàn, từ ẩm thực duyên hải đến cà phê cao nguyên; từ nghỉ dưỡng đến hội nghị, từ cảnh quan thiên nhiên đến chiều sâu văn hóa bản địa. Biển là điểm mở đầu, đại ngàn là điểm nhấn, cà phê là bản sắc, đón khách MICE (kết hợp công việc với nghỉ dưỡng) là phân khúc có khả năng nâng giá trị chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú”.

KHÁT VỌNG VƯƠN MÌNH

Trước những chuyển dịch mạnh mẽ của thị trường, việc chủ động mở rộng không gian du lịch và nâng chất sản phẩm được xem là chìa khóa để Đắk Lắk khẳng định vị thế.

Theo ông Trần Hồng Tiến, Giám đốc Sở VH-TT&DL, tỉnh Đắk Lắk sở hữu nguồn tài nguyên du lịch văn hóa và sinh thái vô cùng đặc sắc. Việc chủ động kết nối tour, tuyến

với các tỉnh duyên hải miền Trung là bước đi quan trọng nhằm định vị lại thương hiệu du lịch địa phương. “Hiện nay, tỉnh đang cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch. Trong đó, xác định doanh nghiệp là lực lượng tiên phong trong phát triển du lịch và sẽ tiếp tục đồng hành, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp phát triển lâu dài tại địa phương”, ông Tiến cho hay.

Để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa trải nghiệm cho du

khách, Đắk Lắk đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, xúc tiến du lịch. Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên môn của tỉnh kết nối với các doanh nghiệp lữ hành, các cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhà hàng, vận tải khách du lịch xây dựng các nội dung liên quan đến các chính sách ưu đãi về giá, chất lượng dịch vụ nhằm kích cầu, thu hút khách du lịch đến với tỉnh Đắk Lắk.

Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đào Mỹ, Đắk Lắk cũng có rừng, có biển như một số tỉnh khác nên ngành du lịch sẽ phải xác định sự khác biệt để tạo ra những chính sách cho nhà đầu tư, doanh nghiệp có thể xây dựng tour, tuyến đặc sắc, phát triển các dịch vụ du lịch. Phát triển du lịch phải gắn với tư duy liên kết và hợp tác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong khu vực Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và các trung tâm du lịch lớn của cả nước; tăng cường hợp tác với các hãng hàng không, doanh nghiệp lữ hành và các nhà đầu tư chiến lược nhằm mở rộng không gian phát triển, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường khách du lịch.



Đắk Lắk đang có lợi thế đặc biệt để định vị thương hiệu với không gian du lịch vừa có đại ngàn, cà phê, công chiêng, buôn làng, hồ, thác, voi, rừng... vừa có biển xanh, vịnh, gành đá, làng chài, hải sản, đô thị biển và nghỉ dưỡng duyên hải. Du lịch Đắk Lắk có thể xây dựng các nhóm sản phẩm du lịch để thị trường nhận diện rằng đây là một điểm đến cao nguyên - biển xanh khác biệt của Việt Nam”.

Phó Tổng Giám đốc Công ty
Cổ phần Vietravel
HUỲNH PHAN PHƯƠNG HOÀNG



Du khách tham quan nuôi tôm hùm lồng ở Hòn Yến (xã Ô Loan). Ảnh: V. Tài

Không cần vượt hàng trăm cây số từ cao nguyên xuống biển để tìm mua cá ngừ đại dương, hải sản, cũng chẳng nhất thiết phải ngược lên vùng đất đỏ bazan mới có thể thưởng thức cà phê, sầu riêng hay những sản vật đặc trưng của đại ngàn. Qua những điểm giới thiệu, phân phối đặc sản, hương vị của miền biển và cao nguyên đang ngày càng gần nhau hơn.

BẢNG GIANG

Trước đây, mỗi khi muốn thưởng thức mắt cá ngừ đại dương, món ăn đặc trưng của vùng biển Phú Yên, ông Lê Xuân Sơn (45 tuổi, phường Buôn Ma Thuột) thường phải chờ dịp xuống biển hoặc nhờ người quen mua gửi lên. Giờ đây, món ăn từng cách phố núi hàng trăm cây số đã có thể tìm mua ngay tại nơi ông sinh sống. Ghé Trung tâm Giới thiệu đặc sản của Hiệp hội Doanh nhân tỉnh Đắk Lắk, ông Sơn khá thích thú khi không chỉ tìm được mắt cá ngừ mà còn có nhiều sản vật quen thuộc của vùng biển.

Trên những kệ hàng tại Trung tâm Giới thiệu đặc sản, Hiệp hội Doanh nhân tỉnh Đắk Lắk, bên cạnh cà phê, ca cao, mắc ca, mật ong và những sản vật quen thuộc của Tây Nguyên là nước mắm, cá ngừ đại dương, hải sản chế biến, bò một nắng hai sương... Những sản phẩm vốn gắn với biển giờ đã hiện diện giữa phố núi, tạo nên một không gian hàng hóa khá đặc biệt.

Hiện Trung tâm kết nối hơn 60 doanh nghiệp với gần 500 mặt hàng, trong đó khoảng 15 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đến từ khu vực phía Đông tỉnh. Sản phẩm được lựa chọn chủ yếu là những đặc sản, sản phẩm tiêu biểu, có nguồn gốc rõ ràng và bảo đảm các yêu cầu về chất lượng.

Theo ông Phạm Ngọc Trang, Chánh Văn phòng Hiệp hội Doanh nhân Đắk Lắk, điều quan trọng của mô hình không chỉ là có thêm một địa điểm bán hàng mà là tạo được đầu mối để doanh nghiệp của các vùng kết



Sản vật vùng cao nguyên và miền biển cũng hiện diện tại Trung tâm Giới thiệu đặc sản, Hiệp hội Doanh nhân Đắk Lắk.

Ảnh: B. Giang

Giáo hòa hương rừng, vị biển

nối với nhau. Phía Tây Đắk Lắk có thể mạnh về cà phê, ca cao, mắc ca, mật ong và nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, trong khi khu vực phía Đông lại có nguồn sản vật biển rất phong phú. Khi có một đầu mối kết nối, sản phẩm của doanh nghiệp ở hai khu vực có điều kiện tiếp cận thị trường của nhau thuận lợi hơn. Người tiêu dùng cũng được hưởng lợi khi có nhiều lựa chọn ngay tại nơi mình sinh sống.

Từ những kệ hàng ban đầu, sự kết nối đang được mở rộng thông qua các hoạt động giới thiệu sản phẩm, hội chợ, xúc tiến thương mại và kết nối trực tiếp giữa các doanh nghiệp.

Tại phường Tuy Hòa, trong không gian của cửa hàng đặc sản Lê Hằng Gifts, bên cạnh nước mắm, cá ngừ, mực một nắng, hải sản khô và những món quà đặc trưng của xứ biển, người mua có thể bắt gặp cà phê Đắk Lắk, ca cao, mắc ca, hạt điều, mật ong hoa cà phê hay các loại trái cây như sầu riêng, bơ... Những sản vật của vùng đất đỏ bazan đang dần trở thành lựa chọn quen thuộc của người dân và du khách khi tìm mua quà tại phố biển.

Theo bà Lê Hằng, chủ cửa hàng đặc sản Lê Hằng Gifts, nhu cầu của khách hàng hiện nay đã thay đổi khá nhiều. Người mua không chỉ muốn tìm đặc sản của nơi mình đang đến mà còn quan tâm đến những sản phẩm đặc trưng, chất lượng của các vùng lân cận. Khách đến phường Tuy Hòa thường tìm các sản phẩm từ biển nhưng nhiều

người cũng tìm mua cà phê, mắc ca, mật ong và đặc sản cao nguyên. Khi sản phẩm của hai vùng được kết nối trong cùng một điểm bán, khách hàng có thêm lựa chọn, còn doanh nghiệp có thêm cơ hội giới thiệu sản phẩm đến những nhóm khách hàng mới.

Điều đáng chú ý, cùng với việc mở rộng thị trường, cách đưa đặc sản đến người tiêu dùng cũng đang thay đổi. Nhiều sản phẩm được đầu tư về bao bì, mẫu mã, đóng thành các bộ quà tặng phù hợp với khách du lịch, quà biếu hay quà tặng doanh nghiệp. Việc bán hàng cũng không còn bó hẹp trong cửa hàng truyền thống mà được mở rộng trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử và các kênh trực tuyến. Nhờ vậy, khoảng cách giữa nơi sản xuất và người tiêu dùng ngày càng được rút ngắn.

Từ biển lên rừng, từ rừng xuống biển, mỗi sản vật mang theo một hương vị và câu chuyện riêng của vùng đất nơi chúng được tạo ra. Khi những sản vật ấy cùng hiện diện trên một kệ hàng, trong một giỏ quà hay theo chân du khách đến những miền đất khác, khoảng cách địa lý dường như cũng ngắn lại. Hương rừng hòa cùng vị biển không chỉ làm phong phú thêm lựa chọn của người tiêu dùng, mà còn mở thêm những nhịp cầu để sản vật địa phương đi xa hơn, để doanh nghiệp mở rộng thị trường và những giá trị đặc trưng của mỗi vùng đất cùng được lan tỏa.

Trên vùng đất cao nguyên như áng mây hiền hòa có ngôi chợ nức tiếng, không chỉ là điểm giao thương quan trọng mà còn là một phần ký ức của bao người. Ngôi chợ ấy được phục dựng để kể câu chuyện từ trăm năm cho người hôm nay.

THEO CHA ĐI CHỢ

Hơn 60 năm trước, có một cậu bé ở dưới xuôi theo cha đi chợ Đồn.

Trời chưa sáng, cha và con lục tục lên đường. Hai cái thúng ở hai đầu đòn gánh đựng nào gạo nào đường đen và có cả bí đỏ, nhịp nhịp theo bước chân cha. Cậu bé đi phía sau, vai mang cái ruột ghé đựng gạo. Từ Phước Nông (xã Hòa Bình 1 cũ, nay là xã Tây Hòa), hai cha con đi đò qua sông, rồi đi trên con đường đất quanh co, qua không biết bao nhiêu đám ruộng, xóm nhà. Qua “đốc Lỗ Chài 12 cái queo”, tới giếng Tiên trên đỉnh dốc thì trưa tròn bóng. Hai cha con nghỉ chân dưới bóng cây, lấy cơm nắm, muối mè và cá mòi kho mặn ra ăn, rồi tiếp tục rảo bước...

Khi mặt trời ngả dần về phía trùng điệp núi non, hai cha con tới nơi. Khoảnh đất rộng rãi, bằng phẳng bên ngã ba làng Vân Hòa (nay thuộc xã Vân Hòa) dập diu người và ngựa thổ hàng, xôn xao tiếng nói tiếng cười. Đó chính là chợ Đồn. Còn đứa trẻ ngày đó là Nghệ sĩ Nhân dân (NSND) Cao Hữu Nhạc, nguyên Giám đốc Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển.

Nhạc sĩ kể: “Ngay từ buổi chiều trước phiên, chợ Đồn đã dập diu. Người ở dưới xuôi lên, gánh theo muối, mắm, cá, gạo, đường đen...; người từ miền ngược xuống, với những chú ngựa thổ chở đầy lâm thổ sản để trao đổi, mua bán. Hai cha con tôi qua đêm trong căn nhà của một người quen, sáng sớm hôm sau



Hàng bánh tại phiên chợ Đồn được phục dựng. Ảnh: Thanh Hưng

Đưa CHỢ ĐỒN XƯA trở lại với hôm nay

YÊN LAN

ra chợ, trao đổi thổ sản. Tại chợ Đồn hồi ấy, nhiều nhất là mít, thơm, sim, ổi... Người ta đựng trong bao lát, bày ra trên sàng, trên nia...”.

Mấy chục năm sau, mỗi lần cùng các nghệ sĩ, diễn viên Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển lên cao nguyên Vân Hòa biểu diễn, trong tâm trí NSND Cao Hữu Nhạc lại hiện lên hình ảnh chợ Đồn năm xưa. Còn với nhiều người cao niên từ vùng đồng bằng cho đến miền núi Phú Yên, chợ Đồn là một phần ký ức.

CHỢ CỔ TRÊN VÙNG ĐẤT NHƯ ÁNG MÂY LÀNH

Theo nhà nghiên cứu Trần Sĩ Huệ, một người con của làng Vân Hòa, chợ Đồn gần ngã ba làng. Phía Bắc chợ là đường quan báo (đường chính), ngăn cách với vườn thơm. Phía Nam chợ là đình làng Vân

Hòa, tiếp theo lại có vườn thơm. Phía Đông Bắc chợ là ngã ba, con đường chính theo hướng đông nam dẫn vào Lương Sơn, đường nhỏ dẫn xuống xóm dưới, hai bên đường đều là vườn thơm. Trong công trình nghiên cứu “Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên” (ấn hành năm 2016), nhà nghiên cứu Trần Sĩ Huệ viết: “Tên chợ là chợ Đồn Vân Hòa, nói gọn là chợ Đồn. Chợ Đồn đồng thời là địa danh cho ấp Bình Trị và mở rộng hơn đối với người ở xa là ấp Bình Điền nữa... Trước khi thành lập huyện Sơn Hòa thì vùng này thuộc huyện Đồng Xuân, làng Vân Hòa trong tổng Xuân Vinh, bên cạnh là ấp Trung Trinh của làng Định Trung trong tổng Xuân Đài và ấp Phong Cao của làng Định Phong trong tổng Xuân Sơn”.

Nói về chợ Đồn, nhà nghiên cứu

Phan Thanh Bình (phường Bình Kiến) hào hứng: “Ngày xưa chợ họp mỗi tháng 9 phiên, hết sức nhộn nhịp. Mỗi phiên chợ có tầm 40 - 60 con ngựa thồ từ các buôn đem dầu rái, mật ong, thú rừng, hạt uoi, thuốc lá... xuống. Lâm thổ sản được đựng trong những chiếc gùi. Sản vật từ miền biển lên có muối, nước mắm, cá khô. Còn cá tươi, để đưa lên chợ Đồn thì phải ướp muối hoặc trụng (làm chín bằng nước sôi)”.

Theo những người am hiểu lịch sử, văn hóa vùng đất Phú Yên, chợ Đồn không chỉ có bề dày thời gian mà còn chứa đựng chiều sâu văn hóa. Từng dành nhiều tâm huyết tìm hiểu về vùng đất Vân Hòa, nhà báo Trần Thanh Hưng, Phó Tổng biên tập Tạp chí Xưa và Nay - người đưa ra ý tưởng và tổng đạo diễn việc phục dựng chợ Đồn, cho hay: “Vân Hòa luôn được

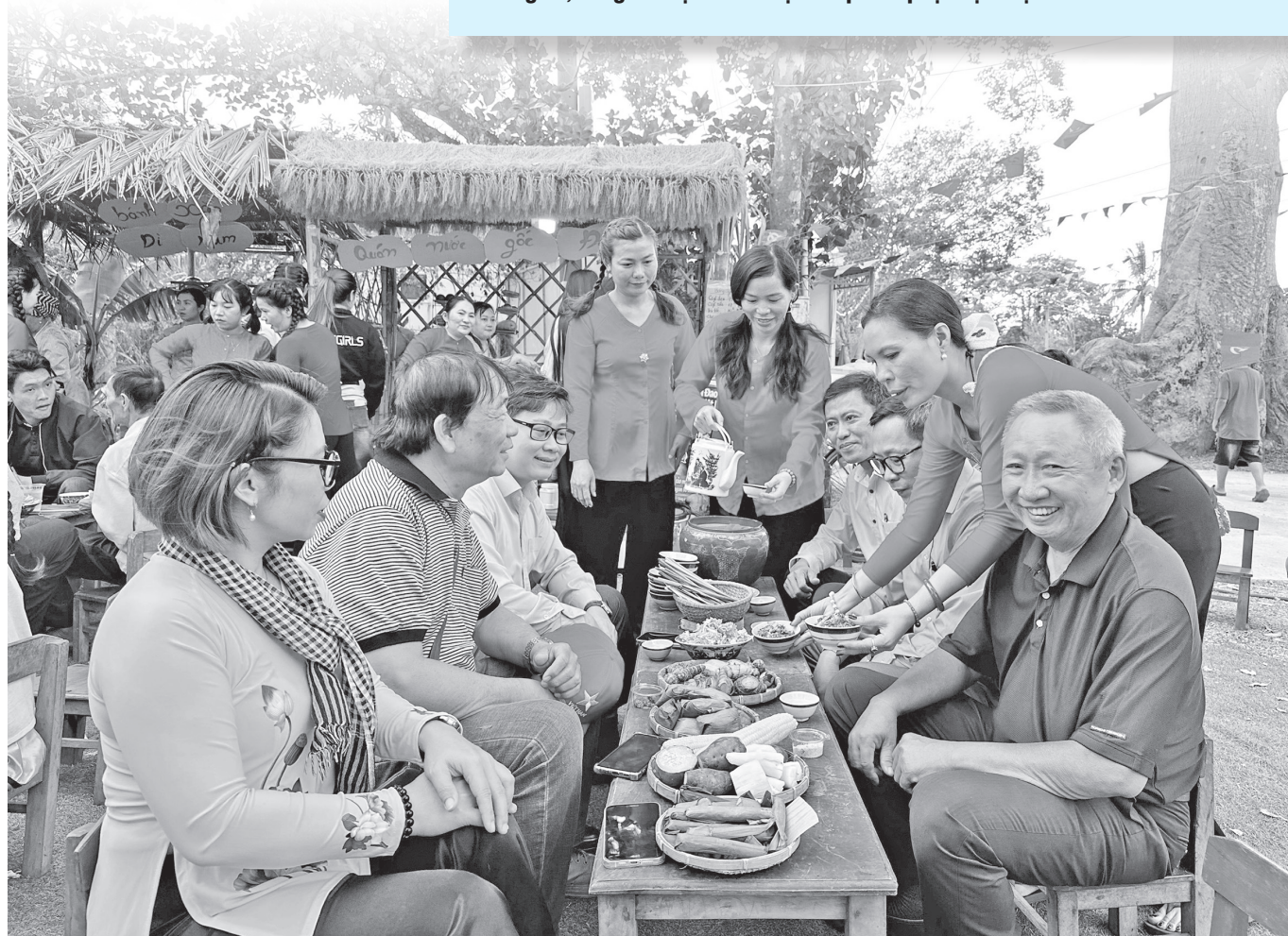
xem là vùng đất kết nối giữa đồng bằng ven biển với Tây Nguyên, trong đó chợ Đồn là điểm giao thương rất quan trọng - nơi người dân miền ngược, miền xuôi mang sản vật đến đây để trao đổi, mua bán. Chợ Đồn nằm tại trung tâm cao nguyên Vân Hòa, nơi có độ cao khoảng 400 m so với mực nước biển. Hoạt động trao

đổi, mua bán rất nhộn nhịp. Đối với người dân Vân Hòa nói riêng, người dân miền Tây Phú Yên nói chung, chợ Đồn xưa không chỉ là một điểm giao thương, mà còn là một phần ký ức cộng đồng trong suốt chiều dài lịch sử, phản ánh đời sống, sinh hoạt cũng như văn hóa giữa hai miền ngược - xuôi qua nhiều thế hệ”.

PHỤC DỰNG CHỢ ĐỒN

Mới đây, trong chuỗi hoạt động chào mừng Lễ công bố quyết định và đón Bằng công nhận Cây di sản Việt Nam trên địa bàn xã Vân Hòa gắn với quảng bá văn hóa, du lịch và những sản phẩm đặc trưng của địa phương, chợ Đồn xưa được phục dựng bên cây Cội - Cây di sản Việt Nam. Trước những quán tranh vừa được dựng lên, người dân địa phương và du khách thích thú khi gặp lại “một góc tuổi thơ” qua các món ăn dân dã.

Điều thú vị là xã Vân Hòa sẽ đưa những phiên chợ tưởng như chỉ còn trong tâm thức “trở lại” với đời sống người dân trên cao nguyên mát xanh. Theo ông Lê Văn Quy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Vân Hòa, địa phương mong muốn tái hiện, phục dựng chợ Đồn để giữ gìn ký ức, để tiếp nối một câu chuyện đã in sâu trong tâm thức bao người, đồng thời tạo thêm một sản phẩm phục vụ du lịch.



Các nhà nghiên cứu, văn nghệ sĩ và người địa phương đến với phiên chợ Đồn được phục dựng. Ảnh: Y. Lan



Chiều về bên bến nước. Ảnh: L. Thành

Giữ mạch nguồn của buôn Kmrông Prông

LÊ THÀNH

Giữa không gian đô thị ngày một mở rộng, cánh rừng cổ thụ và bến nước đầu nguồn của buôn Kmrông Prông (phường Tân An) vẫn xanh qua năm tháng...

MỘT CÂY ĐÓ, GIÀ LÀNG MẤT NGỦ

Trừ những ngày có việc phải đi xa, cứ khoảng 4 giờ chiều, già làng Y Wih Êban lại đều đặn bước vào cánh rừng đầu nguồn của buôn Kmrông Prông B (nay là buôn Kmrông Prông). Qua những thân cây phủ rêu, già men theo 113 bậc đá xuống bến nước, cúi mình hứng đầy can rồi chậm rãi mang về. Con đường ấy đã in dấu chân già suốt mấy chục năm. Từng gốc cây, phiến đá, mạch nước thân thuộc như một phần máu thịt. Già nhớ cả 130 cây

cổ thụ trong khu rừng rộng gần 1 ha, với những loài gỗ quý như sao, tùng, bằng lăng, cà chít... Nhiều cây đã hàng trăm năm tuổi, thân lớn 3 - 4 người ôm không xuể.

“Kmrông” nghĩa là rừng, “Prông” là to lớn. Tên buôn như lời nhắc về thuở cha ông đến lập làng giữa đại ngàn. Theo thời gian, phố xá mở rộng, nhà cửa dần bao quanh, nhưng khoảng rừng đầu nguồn vẫn được dân làng giữ lại như một phần thiêng liêng không thể tách rời.

Cách đây vài năm, một trận bão lớn quật đổ cây sao cổ thụ. Sáng

hôm sau vào rừng, nhìn thân cây nằm chắn ngang lối xuống bến nước, già Y Wih lặng người. “Mỗi cây trong rừng như một thành viên trong buôn. Nhìn cây ngã xuống, tôi thấy như vừa mất một người thân”, già Y Wih chậm rãi nói.

Trong niềm tin của già, thân rừng đã che chở cho dân làng. Và với người Êđê ở Kmrông Prông, rừng là nơi giữ đất, giữ nước và lưu giữ đời sống tinh thần của cộng đồng. Con người bước vào rừng bằng sự kính trọng và những quy ước đã được trao truyền từ nhiều thế hệ: không ai được tự ý chặt cây; cây ngã do tuổi già, mưa bão phải báo với buôn và chính quyền để thống nhất cách xử lý; trẻ nhỏ không được xuống bến một mình; người dân không mang xà phòng, dầu gội hay hóa chất đến gần nguồn nước... Hai mạch nước chính cũng được phân chia theo tập quán, một bên dành cho phụ nữ, một bên dành cho đàn ông. Những quy định ấy được đưa vào hương ước, quy ước của buôn. Nhưng theo già Y Wih, “hàng rào” chắc chắn nhất bảo vệ khu rừng vẫn là ý thức của mỗi người.

Bởi thế, già cùng những người có uy tín thường nhắc con cháu không xâm hại cây rừng, không lấn chiếm đất đầu nguồn. Thanh niên trong buôn cùng nhau dọn vệ sinh, trồng thêm cây ở những khoảng đất trống. Dưới những tầng lá xanh thẫm ấy là những mạch nước lớn nhỏ chảy ngày đêm, len qua khe đá, hòa vào suối Ea Knir rồi tiếp tục hành trình qua nhiều địa bàn trước khi đổ về sông Sêrêpôk.

CHUNG TAY GÌN GIỮ

Sinh ra và lớn lên ở buôn Kmrông Prông, chị H Thị Nhung Êban chưa bao giờ thôi nhớ vị nước đầu nguồn. Mặc dù nhà đã có giếng khoan, nhưng nước uống và nấu ăn, chị vẫn thường xuống bến lấy về. “Người ta nói nước không có mùi vị, nhưng người sinh ra bên mạch nguồn này đi đâu cũng nhớ vị nước của núi rừng. Nó trong, mát và có vị ngọt rất

riêng”, chị H’Nhung bật bạch.

Có lẽ bởi sự gắn bó sâu nặng ấy mà nhiều người Kmrông Prông dù đi làm ăn xa, mỗi lần trở về vẫn tìm xuống bến nước như một cách gột bụi đường và báo với thần rừng rằng người con của buôn đã trở về.

Sau khi Kmrông Prông A và Kmrông Prông B sáp nhập, buôn Kmrông Prông có 916 hộ, hơn 4.000 nhân khẩu, trên 60% là người Êđê. Cùng với những công trình chung, khu rừng và bến nước đầu nguồn được bàn giao cho cộng đồng quản lý. Trưởng buôn H’Hen Êban hiểu rằng mình không chỉ tiếp nhận một tài sản, mà đang gánh trách nhiệm gìn giữ di sản của cha ông. “Rừng và bến nước được coi là linh hồn của buôn. Nếu mất rừng, mất bến nước thì buôn làng cũng mất đi một phần cội nguồn. Việc bảo vệ không chỉ thuộc trách nhiệm của trưởng buôn mà của từng người dân”, chị H’Hen nói.

Từng tham gia công tác Đoàn, nay chị H’Hen tiếp tục vận động thanh niên trồng cây, vệ sinh bến nước và



Già làng Y Wih Êban (thứ hai từ trái sang) chia sẻ về việc gìn giữ rừng đầu nguồn của người dân buôn Kmrông Prông. Ảnh: L. Thành

tuyên truyền người dân không xây dựng công trình, lấn chiếm khu vực đầu nguồn. Hằng tháng, chị huy động bà con cùng dọn vệ sinh; mỗi năm tổ chức 2 - 3 đợt trồng cây bổ sung.

Đô thị có thể tiếp tục mở rộng, những mái nhà có thể ngày một

gần rừng hơn, nhưng mạch nguồn Kmrông Prông vẫn chảy. Bởi phía trên dòng nước ấy không chỉ có những tán cây cổ thụ chở che, mà còn có luật tục và tình yêu quê hương của cả một cộng đồng đang lặng lẽ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.



Phụ nữ Êđê vẫn thường giữ nét đẹp xuống bến lấy nước về sử dụng. Ảnh: L. Thành

Hành trình kết nối từ cao nguyên đến biển xanh

ĐĂNG TRIỀU

Sở hữu địa hình đa dạng, trải dài từ cao nguyên xuống duyên hải, Đắk Lắk không chỉ sở hữu những sản phẩm du lịch gắn liền với thể thao đặc trưng, mà còn trở thành điểm đến lý tưởng để tổ chức các sự kiện thể thao quy mô, góp phần phát triển kinh tế và quảng bá hình ảnh địa phương.

KHÔNG GIAN TUYỆT VỜI CHO THỂ THAO DU LỊCH

Sau dấu mốc lịch sử sáp nhập địa giới hành chính, Đắk Lắk đã vươn lên thành tỉnh có diện tích lớn thứ ba cả nước, mang trong mình một cấu trúc địa hình hiếm có: hệ thống rừng đặc dụng, núi cao, sông hồ, thác nước hùng vĩ của Tây Nguyên hòa quyện cùng dải bờ biển Duyên hải Nam Trung Bộ trải dài. Đây chính là đòn bẩy chiến lược để địa phương đăng cai tổ chức các giải đấu, sự kiện thể thao phức hợp gắn với quảng bá hình ảnh, văn hóa bản địa.

Tại vùng không gian cao nguyên (phía Tây), Hồ Lắk thơ mộng gắn liền với không gian văn hóa đặc sắc của đồng bào M'Nông là địa điểm lý tưởng để phát triển các chuỗi hoạt động như: chèo thuyền, kayak, câu cá thể thao, đạp xe và chạy bộ quanh hồ. Trong khi đó, Vườn quốc gia Yok Đôn, Vườn quốc gia Chu Yang Sin cùng hệ thống thác nước huyền thoại như Dray Nur, Dray Sáp Thượng, Gia Long, Krông Kmar... là những địa điểm hoàn hảo cho thể thao mạo hiểm. Địa hình bazan gập ghềnh và rừng đặc dụng đầy thách thức, hấp



Vận động viên thích thú mang trang phục bản địa tham gia sự kiện marathon tại Đắk Lắk. Ảnh: Đ. Triều

dẫn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, xu hướng du lịch trải nghiệm, nơi du khách muốn trực tiếp đắm mình khám phá tự nhiên.

Xuôi về phía Đông, lợi thế từ dải bờ biển dài giúp Đắk Lắk sở hữu thêm các đầm, vịnh và cảnh quan biển đa dạng. Đây là điều kiện rất tốt để hiện thực hóa các loại hình thể thao mặt nước cảm giác mạnh. Các hoạt động như chạy bộ dọc cung đường biển, bơi đường dài, chèo thuyền sup, lướt sóng và lặn biển thể thao đang mở ra những dòng sản phẩm đầy sức hút, bổ trợ hoàn hảo cho mảng du lịch sinh thái rừng của vùng cao nguyên.

Sự kết hợp này tạo nên giá trị độc đáo của loại hình thể thao du lịch của Đắk Lắk. Một sự kiện thể thao quy mô giờ đây không chỉ gói gọn trong một địa bàn đơn lẻ mà kéo theo chuỗi nhu cầu liên hoàn về vận chuyển xuyên địa hình, lưu trú đa dạng (từ resort biển đến homestay buôn làng),

âm thực phong phú và mua sắm sản vật từ rừng xuống biển, tạo nguồn thu bền vững cho nhiều loại dịch vụ.

CHIẾN LƯỢC KẾT HỢP "TỪ RỪNG XUỐNG BIỂN"

Theo Giám đốc Sở VH-TT&DL Đắk Lắk Trần Hồng Tiến, tài nguyên thiên nhiên mới chỉ là điều kiện ban đầu. Để du lịch thể thao trở thành sản phẩm có sức cạnh tranh cốt lõi thì Đắk Lắk cần xây dựng được hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ, hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối Đông - Tây, cơ sở lưu trú và dịch vụ thể thao chuyên nghiệp. Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã mở ra cơ hội lớn khi xác định phát triển các loại hình thể thao kết hợp du lịch, giải trí đa dạng: từ golf, thể thao mạo hiểm núi cao cho đến thể



Tài nguyên thiên nhiên mới chỉ là điều kiện ban đầu. Để du lịch thể thao trở thành sản phẩm có sức cạnh tranh cốt lõi thì Đắk Lắk cần xây dựng được hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ, hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối Đông - Tây, cơ sở lưu trú và dịch vụ thể thao chuyên nghiệp".

Giám đốc Sở VH-TT&DL Đắk Lắk
TRẦN HỒNG TIẾN

Tháp Nghinh Phong là một trong những công trình biểu tượng của phía Đông tỉnh - điểm đến lý tưởng của các giải thể thao kết hợp du lịch. Ảnh: Đ. Triêu



Vận động viên trải nghiệm tại giải Đắk Lắk Ultra - Vietnam Backyard Ultra (hồ Ea Cuôr Kăp, phường Tân Lập). Ảnh: Đ. Triêu

thao dưới nước; hướng tới tổ chức các giải đấu quy mô quốc gia và quốc tế. Trọng tâm của chiến lược là lựa chọn sản phẩm phù hợp, bổ trợ cho từng khu vực nhằm tạo ra các hành trình trọn gói mang tính trải nghiệm cao. Theo đó khu vực hồ, thác nước ngọt: Tập trung du lịch mặt nước kết hợp dưỡng cư và trải nghiệm văn hóa bản địa. Còn khu vực rừng rậm hoang sơ tập trung phát triển du lịch mạo hiểm, chạy địa hình, đạp xe thử thách địa hình. Trong khi đó khu vực vịnh, đầm biển phía Đông: định hình các dòng thể thao biển cảm giác mạnh và marathon ven biển.

Cũng theo ông Trần Hồng Tiến, để hiện thực hóa tầm nhìn này, việc tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp là yếu tố có ý nghĩa quyết định sống còn. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo cơ chế, quy hoạch không gian và đầu tư hạ tầng kết nối thiết

yếu; doanh nghiệp tư nhân chủ động hình thành sản phẩm, cung ứng dịch vụ chất lượng cao. Đồng thời, các liên đoàn, câu lạc bộ thể thao sẽ đóng vai trò cầu nối, dịch chuyển các giải đấu lớn về địa phương.

Một hướng đi mang tính đột phá nữa là xây dựng các sự kiện thể thao thường niên mang thương hiệu liên vùng Đắk Lắk. Chẳng hạn, một siêu giải đua xe đạp, hành trình kết nối "từ cao nguyên đến biển", đưa vận động viên xuất phát từ thủ phủ cà phê Buôn Ma Thuột xuyên qua các cánh rừng đại ngàn và kết

thúc tại bờ biển duyên hải lòng gió. Nếu được tổ chức chuyên nghiệp, những sự kiện như vậy sẽ biến giải đấu thành một sản phẩm du lịch có câu chuyện truyền thông độc đáo và chuỗi dịch vụ khép kín đi kèm.

Nếu biết kết hợp hài hòa giữa thể thao, du lịch sinh thái, văn hóa bản địa và nghỉ dưỡng cao cấp, Đắk Lắk chắc chắn sẽ từng bước đánh thức tiềm năng, biến lợi thế thiên nhiên tích hợp thành giá trị kinh tế vượt trội, khẳng định vị thế một cực tăng trưởng du lịch mới tại Việt Nam.



Bà H'Yam Bkrông (thứ hai từ phải sang)
hướng dẫn lớp trẻ dệt thổ cẩm. Ảnh: L. Anh

LAN ANH

Có những điều tưởng chừng chỉ thuộc về ký ức nhưng càng qua thời gian lại càng cho thấy giá trị tồn tại dài lâu. Đó là âm thanh công chiêng rộn rã giữa buôn làng, là mùi khói bếp vương trên mái nhà dài, là từng tấm thổ cẩm được dệt nên từ đôi tay của bà, của mẹ, hay những hoa văn truyền thống được người trẻ đưa vào các thiết kế mới. Văn hóa truyền thống vẫn hiện diện trong đời sống thường ngày của người Êđê theo những cách như thế.

Tôi đã từng nghĩ về câu hỏi: “Văn hóa truyền thống - ký ức hay tài sản?” vào một buổi chiều ngồi trong căn nhà dài của già làng Ama H'Rin năm nào ở buôn Ako Dhông (phường Buôn Ma Thuật). Điều khiến tôi nhớ đến hôm nay không phải một câu chuyện lớn lao, mà là không gian của căn nhà dài, tiếng củi nổ lách tách khi bếp lửa được nhóm lên và cách già làng Ama H'Rin chậm rãi kể về những điều rất đời thường thuộc với người Êđê: tiếng chiêng, ngôi nhà, khu rừng, những tập quán đã theo con người qua bao thế hệ... Trong câu chuyện của già làng, cái cũ, cái mới cứ đan xen. Ông từng tiếp nhận những điều mới mẻ của cuộc sống nhưng đồng thời cũng dành nhiều tâm huyết để gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống

của buôn làng giữa nhịp sống hiện đại. Và dù giờ đây già làng Ama H'Rin đã về với thế giới của ông bà, tổ tiên song người dân trong buôn vẫn nhắc nhớ ông bằng sự kính yêu, trân quý.

Nhiều năm đã trôi qua, mỗi lần nhớ về buổi chiều ấy, tôi lại nghĩ rằng có lẽ văn hóa trước hết là ký ức. Nó nằm trong những điều tưởng như nhỏ bé mà một cộng đồng vẫn âm thầm mang theo và thực hành: cách dựng một ngôi nhà, cách gọi tên một nhạc cụ, một điệu múa, một món ăn, một hoa văn trên tấm vải thổ cẩm, một nghi lễ, hay đơn giản là cách những người trong buôn đối đãi với nhau. Chúng được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng ánh mắt, bằng đôi bàn tay, bằng lời kể, bằng chính việc cộng đồng cùng chung sống, cùng chia sẻ.

Tôi cũng nhớ đến bà H'Yam Bkrông ở buôn Tong Jú (phường Ea Kao). Điều tôi nhớ không phải những con số hay thành quả của một hợp tác xã mà là nỗi lo rất giản dị của một người phụ nữ: Liệu có một ngày nào đó, những bộ trang phục truyền thống cũng phải đi thuê vì ngày càng ít người còn dệt? Từ nỗi lo ấy, bà cùng những phụ nữ trong buôn tìm cách khôi phục nghề dệt thổ cẩm, đưa sản phẩm ra thị trường; và tiếp nối đó là câu chuyện về ẩm thực, du lịch cộng đồng theo những định hướng phát triển mà bà đã và đang triển khai...

Rồi còn nhiều gương mặt khác, nhiều câu chuyện khác của những người lặng lẽ gìn giữ, trao truyền và phát huy các giá trị truyền thống mà tôi từng có dịp gặp gỡ, chuyện trò. Có người giữ nghề bằng đôi tay cần mẫn; có người giữ tiếng chiêng bằng những buổi tập cho lớp trẻ; có người đưa món ăn của buôn làng vào những hành trình du lịch; có người tìm cách kể lại câu chuyện văn hóa bằng ngôn ngữ của thiết kế, nghệ thuật hay truyền thông... Những cuộc gặp gỡ ấy khiến tôi nhận ra rằng, văn hóa truyền thống chỉ thực sự “sống” khi được tiếp nối, phát huy giá trị trong đời sống đương đại; đó cũng là một dạng “tài sản” đặc biệt, được hình thành, bồi đắp qua thời gian, thuộc về cộng đồng.

Một nghề dệt truyền thống có thể tạo sinh kế cho người dân. Một món ăn bản địa có thể trở thành sản phẩm du lịch. Một không gian văn hóa có thể trở thành điểm đến. Một câu chuyện dân gian có thể trở thành chất liệu cho nghệ thuật, thiết kế. Một lễ hội được tổ chức đúng với những giá trị cốt lõi có thể tạo nên sức hút riêng cho một vùng đất. Như vậy, văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành nguồn lực để cộng đồng phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

Nhưng chính ở đây cũng xuất hiện một ranh giới cần được nhận diện rõ: phát huy giá trị văn hóa khác với thương mại hóa văn hóa. Văn hóa không nên bị khai thác như một “mỏ tài nguyên” để đào đến khi cạn kiệt mà cần được ứng xử như một nguồn lực có khả năng tái tạo, được nuôi dưỡng liên tục bằng chính đời sống của cộng đồng.

Khi người làm ra sản phẩm truyền thống có thể sống được bằng nghề của mình, khi một người trẻ tiếp tục học nghề của ông bà không chỉ vì trách nhiệm mà vì nhìn thấy hướng phát triển từ nghề ấy, khi đó văn hóa không còn là ký ức của quá khứ. Nó đã trở thành một phần của hiện tại và mở ra khả năng cho tương lai.

Có lẽ, đó cũng là sự hoàn mỹ nhất để văn hóa truyền thống đi cùng thời gian: được gìn giữ như ký ức, được trân trọng như một tài sản, được trao lại cho tương lai như một phần hơi thở của chính cộng đồng...

Đắk Lắk

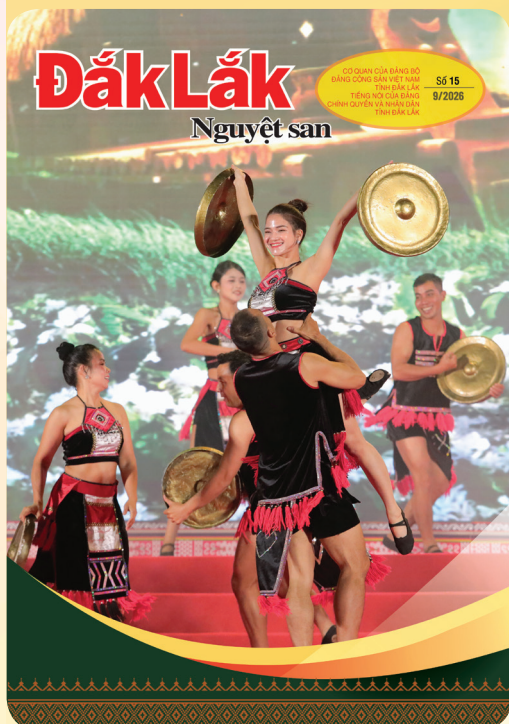
Nguyệt san

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG
CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số 15

9/2026





• Giám đốc:

ĐÀO PHẠM HOÀNG QUYÊN

• Giấy phép xuất bản số 31/GP-BTTTT ngày 21/01/2022 của Bộ TT-TT-ISSN 8868

• Tòa soạn: 23 Lê Duẩn
- P. Buôn Ma Thuột - Đắc Lắc

• Điện thoại: (0262).3852383
- 3810414

• Email: toasoan.baodaklak@gmail.com

• In tại Công ty TNHH Một thành viên In Đắc Lắc

• Số lượng in 1.513 tờ

• Khuôn khổ 21X29 cm • 32 trang

• Giá: 15.000 đồng

Ảnh bìa 1: *Biểu diễn nghệ thuật tại một sự kiện văn hóa diễn ra ở xã Buôn Đôn.*

Ảnh: **Thế Hùng**

TRONG SỐ NÀY

THEO DÒNG THỜI SỰ

Ký ức một thời hoa lửa 1-2

Từ "thủ phủ" sản xuất đến trung tâm công nghệ cao 4-5

SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC
Thêm không gian để nâng cao chất lượng dạy và học 6-7

TIÊU ĐIỂM

Khơi nguồn lực từ di sản 10-11

Nét đẹp Lễ kết nghĩa anh em của người Êđê 13

Khi di sản văn hóa thành sản phẩm du lịch 16-17

Giữ lửa văn hóa, trao truyền câu hát xứ Nẫu 18

KINH TẾ - DU LỊCH

Cao su xanh bóng trên đất bạn Lào 20-21

Nổi nhịp biển - rừng, đưa du lịch phát triển 23-24

Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk
tuần tra bảo vệ biên giới. Ảnh: Quỳnh Anh



BẢO VIỆT NHÂN THỌ

10 NĂM DẪN ĐẦU DANH SÁCH

TOP 10 CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ UY TÍN

Kết quả do Vietnam Report công bố

**VIETNAM
TOP 10
INSURANCE
REPUTATION
AWARD 2026**



BẢO VIỆT NHÂN THỌ
1996 • 2026

TỰ HÀO 30 NĂM

THƯƠNG HIỆU BẢO HIỂM NHÂN THỌ QUỐC GIA

CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ ĐẮK LẮK

ĐỊA CHỈ: Số 09 Trần Hưng Đạo, Phường Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk ĐT: (0262) 3953314

CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ PHÚ YÊN

ĐỊA CHỈ: Số 147 Hùng Vương, Phường Tuy Hòa,
Tỉnh Đắk Lắk ĐT: (0257) 3827382